

UBND TỈNH CAO BẰNG
BCĐ CHỐNG THẤT THU
NGÂN SÁCH VÀ ĐƠN ĐỐC
THU HỒI NỢ ĐONG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 24 tháng 02 năm 2025

Số: 478 /KH-BCĐ

KẾ HOẠCH

Thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật Thuế, Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách Nhà nước và đơn đốc thu hồi nợ đọng tỉnh Cao Bằng (Ban Chỉ đạo) xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đảm bảo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1524/QĐ-

TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ là 1.966 tỷ đồng (trong đó: thu nội địa 1.286 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 680 tỷ đồng), theo Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh là 2.089 tỷ đồng (trong đó thu nội địa 1.399 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 690 tỷ đồng).

1.2. Xác định rõ nhiệm vụ của các đơn vị có liên quan đến công tác thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng để các đơn vị xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai thực hiện.

1.3. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành đối với công tác quản lý thu ngân sách; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người nộp thuế trong việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai kịp thời Chỉ thị, văn bản của Thủ tướng Chính phủ, của Bộ Tài chính, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính, thu ngân sách năm 2025. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị vào công tác thu ngân sách nhằm đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời số thuế phát sinh, thu hồi nợ đọng thuế vào ngân sách nhà nước.

2.2. Thực hiện quyết liệt các biện pháp tăng cường quản lý thu ngân sách, tập trung vào các khâu trọng yếu: tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế, kiểm soát đăng ký thuế, kê khai thuế, đôn đốc thu nộp thuế, kiểm tra, thanh tra thuế, tập trung thu hồi nợ đọng thuế, xử lý nợ thuế, giảm nợ đọng thuế...

2.3. Tăng cường rà soát nguồn thu, khai thác tối đa các nguồn còn tiềm năng nhằm khơi tăng nguồn thu ngân sách, tập trung kịp thời nguồn thu vào ngân sách Nhà nước.

2.4. Thực hiện rà soát cải cách thủ tục hành chính; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, tạo động lực và cơ sở thúc đẩy kinh tế phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

2.5. Kiên quyết xử lý đối với các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế và cố tình chây ì, nợ đọng thuế.

II. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THU NGÂN SÁCH

1. Kế hoạch thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2025

1.1. Thực hiện quyết liệt các biện pháp quản lý thuế, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác thu ngân sách, đảm bảo thu ngân sách trên địa bàn tỉnh năm 2025 về tổng thể phấn đấu vượt dự toán HĐND tỉnh là 2.089 tỷ đồng, đảm bảo các nguồn thu chủ yếu đạt và vượt dự toán HĐND tỉnh giao, cụ thể:

Dự toán thu NSNN 2025 là 2.089 tỷ đồng, trong đó: dự toán thu nội địa là 1.399 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu là 690 tỷ đồng.

**BIỂU CHI TIẾT DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2025
THEO KHOẢN THU, SẮC THUẾ**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| CHI TIÊU | Năm 2023 | Thực hiện năm 2024 | | Năm 2025 | | | |
|-------------------------------------------------------|----------------|--------------------|-------------------------|----------------|----------------|---------------------------------|-------------|
| | | Số thu | % so với thực hiện 2023 | DT BTC | DT HĐND tỉnh | % DT 2025 so với thực hiện 2024 | |
| | | | | | | DT BTC | DT HĐND |
| 1 | 2 | 3 | 4=3/2 | 5 | 6 | 7=5/3 | 8=6/3 |
| TỔNG THU NGÂN SÁCH | 2.080,5 | 2.476,0 | 119,0 | 1.966,0 | 2.089,0 | 79,4 | 84,4 |
| A. THU NỘI ĐỊA | 1.325,3 | 1.549,9 | 117,0 | 1.286,0 | 1.399,0 | 83,0 | 90,3 |
| Trong đó: | | | | | | | |
| 1. Tiền sử dụng đất | 71,9 | 121,3 | 168,6 | 172,0 | 211,0 | 141,8 | 174,0 |
| 2. Phí cửa khẩu | 14,9 | 6,6 | 82,1 | 15,0 | 15,0 | 89,1 | 89,1 |
| 3. Xổ số kiến thiết | 8,0 | 16,8 | 112,8 | 8,0 | 8,0 | 122,0 | 122,0 |
| 4. Thu khác NS + Thu tại xã | 132,4 | 133,4 | 100,5 | 60,2 | 61,2 | 45,1 | 45,9 |
| 5. Thu nội địa còn lại | 1.098,0 | 1.271,8 | 115,9 | 1.030,8 | 1.103,8 | 81,0 | 86,8 |
| - Doanh nghiệp Trung ương | 111,4 | 105,0 | 94,3 | 91,0 | 96,8 | 86,7 | 92,2 |
| Trong đó: Thuế tài nguyên | 13,8 | 9,7 | 70,2 | 8,2 | 9,0 | 84,4 | 92,7 |
| - Doanh nghiệp địa phương | 61,4 | 69,4 | 112,9 | 58,0 | 61,0 | 83,6 | 88,0 |
| Trong đó: Thuế tài nguyên | 10,6 | 15,3 | 144,8 | 8,8 | 11,0 | 57,5 | 71,9 |
| - Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | 0,5 | 1,2 | 248,8 | 0,4 | 0,5 | 32,4 | 40,5 |
| - Thuế công thương nghiệp và dịch vụ Ngoài quốc doanh | 415,3 | 592,8 | 142,8 | 405,0 | 445,2 | 68,3 | 75,1 |
| Trong đó: Thuế tài nguyên | 140,3 | 246,7 | 176,2 | 146,0 | 148,0 | 59,2 | 60,0 |
| - Thuế Thu nhập cá nhân | 72,8 | 91,7 | 125,9 | 78,0 | 78,0 | 85,1 | 85,1 |
| - Thuế bảo vệ môi trường | 72,8 | 86,8 | 119,3 | 165,0 | 165,0 | 190,1 | 190,1 |
| - Lệ phí trước bạ | 74,1 | 102,0 | 137,5 | 79,0 | 79,9 | 77,5 | 78,4 |
| - Thu phí lệ phí (trừ phí cửa khẩu) | 101,4 | 117,5 | 116,0 | 92,0 | 96,3 | 78,3 | 82,0 |
| + Phí BVMT đối với KTKS | 68,9 | 80,1 | 116,3 | 61,8 | 64,1 | 77,1 | 80,0 |
| + Lệ phí môn bài | 5,89 | 6,2 | 104,5 | 6,0 | 6,0 | 97,5 | 97,5 |

| | | | | | | | |
|---------------------------------------------------|----------------|--------------|--------------|--------------|--------------|-------------|-------------|
| + Phí, lệ phí khác | 26,57 | 31,2 | 117,8 | 24,2 | 26,2 | 77,5 | 84,0 |
| - Thuế sử dụng đất phi Nông nghiệp | 2,5 | 3,2 | 129,2 | 2,0 | 2,1 | 62,8 | 67,4 |
| - Tiền thuê nhà thuộc SHNN | 1,0 | 1,6 | 162,3 | 0,4 | 0,9 | 24,5 | 54,8 |
| - Tiền thuê đất, thuê mặt nước | 55,9 | 36,8 | 65,9 | 35,0 | 43,3 | 95,0 | 117,5 |
| - Tiền cấp quyền Khai thác khoáng sản, Tài nguyên | 83,3 | 56,6 | 46,8 | 20,0 | 29,8 | 35,3 | 52,6 |
| - Thu hồi vốn, Lợi nhuận, LNST | 9,1 | 7,3 | 92,6 | 5,0 | 5,0 | 68,1 | 68,1 |
| B. THU XUẤT NHẬP KHẨU | 2.654,9 | 926,1 | 122,6 | 680,0 | 690,0 | 73,4 | 74,5 |

Năm 2025 được xác định là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm “tăng tốc”, “bứt phá”, tập trung tháo gỡ khó khăn, vượt qua thách thức nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2025 và cả giai đoạn 2021 - 2025. Đây sẽ là nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ để tỉnh Cao Bằng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới – kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Trong khi đó, tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến rất phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi chậm, không đồng đều, rủi ro gia tăng. Nền kinh tế nước ta dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại đã kéo dài nhiều năm, bão lũ, hạn hán, xâm nhập mặn.... Đối với tỉnh Cao Bằng, với độ mở kinh tế lớn, trước những tác động tiêu cực từ kinh tế thế giới, khu vực trong khi chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh còn thấp so với tiềm năng, lợi thế; một số điểm nghẽn, nút thắt của tỉnh chưa được tháo gỡ triệt để: quy mô nền kinh tế nhỏ, năng lực sản xuất hạn chế; cơ sở hạ tầng yếu và thiếu đồng bộ; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn; thiên tai, bão lũ, biến đổi khí hậu diễn biến bất thường.... Các yếu tố trên sẽ ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách và tiến độ thu từng quý trong năm. Để đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu thu NSNN năm 2025 theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, cần kiểm soát tốt nguồn thu phát sinh, tập trung đôn đốc thu nộp kịp thời vào NSNN; triển khai đồng bộ các chức năng quản lý thuế; hạn chế nợ mới phát sinh, xử lý hiệu quả các khoản nợ đọng thuế chây ỳ kéo dài qua nhiều năm; thực hiện tốt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế, truy thu thuế ẩn lậu; xây dựng lộ trình cụ thể và thực hiện hiệu quả kế hoạch thu tiền sử dụng đất từ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất gắn với bán tài sản trên đất, từ dự án phát triển đô thị; khai thác các nguồn thu còn dư địa, tiềm năng để tăng thu NSNN.

Kế hoạch thu ngân sách nhà nước năm 2025:

*** Chi tiết kế hoạch thu nội địa (dự toán năm 2025 là 1.399 tỷ đồng, phấn đấu đạt trên 1.432 tỷ đồng):**

- Thu tiền sử dụng đất: 215,0 tỷ đồng/ Dự toán 211,0 tỷ đồng.
- Thu từ phí cửa khẩu: 8 tỷ đồng.
- Thu xổ số kiến thiết: 15,0 tỷ đồng.
- Thu khác ngân sách và Thu quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (bao gồm thu hồi các khoản chi năm trước): 90,2 tỷ đồng.
- Các khoản thu thuế; phí và lệ phí khác: 1.103,8 tỷ đồng.

*** Chi tiết dự toán khoản thu xuất nhập khẩu (Dự toán năm 2025 là 690 tỷ đồng, phấn đấu đạt trên 710 tỷ đồng)**

KẾ HOẠCH THU NSNN NĂM 2025
(theo nguồn thu)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| CHỈ TIÊU | Năm 2024 | NĂM 2025 | | | | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|--------------------------|----------------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------------------|
| | | DỰ TOÁN HỖND TÍNH | ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I/2025 | | KẾ HOẠCH THU NĂM 2025 | | |
| | | | Thực hiện | % so với dự toán HỖND tính | Thực hiện | % so với dự toán HỖND tính | % so với thực hiện năm 2024 |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/3 | 6 | 7=6/3 | 7=6/2 |
| <u>TỔNG THU NGÂN SÁCH</u> | <u>2.476,0</u> | <u>2.089,0</u> | <u>412,1</u> | <u>27,5</u> | <u>2.142,0</u> | <u>102,5</u> | <u>86,5</u> |
| <u>A. THU NỘI ĐỊA</u> | <u>1.549,9</u> | <u>1.399,0</u> | <u>414,2</u> | <u>29,6</u> | <u>1.432,0</u> | <u>102,4</u> | <u>92,4</u> |
| Trong đó: | | | | | | | |
| 1. Tiền sử dụng đất | 121,3 | 211,0 | 31,63 | 15,0 | 215,0 | 101,9 | 177,2 |
| 2. Xổ số kiến thiết | 16,8 | 15,0 | 4,07 | 27,2 | 15,0 | 100,0 | 89,3 |
| 3. Phí cửa khẩu | 6,6 | 8,0 | 1,71 | 21,4 | 8,0 | 100,0 | 121,2 |
| 4. Thu khác NS + Thu quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác (bao gồm thu hồi các khoản chi năm trước) | 133,4 | 61,2 | 31,07 | 50,8 | 90,2 | 147,4 | 67,6 |

| | | | | | | | |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|-------------|--------------|--------------|-------------|
| 5. Thu nội địa còn lại | 1.271,8 | 1.103,8 | 345,7 | 31,3 | 1.018,3 | 100,0 | 80,1 |
| B. THU XUẤT NHẬP KHẨU | 921,6 | 690,0 | 160,0 | 23,2 | 710,0 | 102,9 | 77,0 |

CHI TIẾT KẾ HOẠCH THU NSNN NĂM 2025
(Theo nguồn thu sắc thuế, theo quý)

| STT | CHI TIÊU | DỰ TOÁN NĂM 2025 (Tỷ đồng) | | KẾ HOẠCH THU (Tỷ đồng) | | | | |
|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|-----------------------|
| | | DT BTC | DT HĐND tỉnh | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | Tổng cộng |
| | <u>THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</u> | <u>1.966,0</u> | <u>2.089,0</u> | <u>574,2</u> | <u>432,9</u> | <u>456,1</u> | <u>678,8</u> | <u>2.142,0</u> |
| A | <u>THU NỘI ĐỊA</u> | <u>1.286,0</u> | <u>1.399,0</u> | <u>414,2</u> | <u>262,9</u> | <u>271,1</u> | <u>483,8</u> | <u>1.432,0</u> |
| I | THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT | 172,0 | 211,0 | 31,63 | 12,3 | 12,7 | 158,4 | 215,0 |
| II | PHÍ CỬA KHẨU | 8,0 | 8,0 | 1,7 | 1,7 | 2,0 | 2,6 | 8,0 |
| III | XỔ SỐ KIẾN THIẾT | 15,0 | 15,0 | 4,07 | 3,6 | 3,6 | 3,7 | 15,0 |
| IV | THU KHÁC NGÂN SÁCH + THU TỪ QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH VÀ THU HOA LỢI CÔNG SẢN KHÁC (bao gồm thu hồi các khoản chi năm trước) | 60,2 | 61,2 | 31,07 | 18,8 | 18,6 | 21,8 | 90,2 |
| V | THU NỘI ĐỊA CÒN LẠI | 1.030,8 | 1.103,8 | 345,7 | 226,5 | 234,3 | 297,3 | 1.103,8 |
| 1 | DNNN TW | 91,0 | 96,8 | 24,2 | 22,9 | 28,4 | 23,4 | 98,9 |
| | - Thuế GTGT | 78,5 | 83,0 | 16,4 | 20,0 | 25,2 | 21,5 | 83,0 |
| | - Thuế TTĐB | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 |
| | - Thuế TNDN | 4,3 | 4,8 | 5,8 | 0,4 | 0,4 | 0,3 | 6,9 |
| | - Thuế Tài nguyên | 8,2 | 9,0 | 2,0 | 2,5 | 2,9 | 1,6 | 9,0 |
| 2 | DNNN ĐP | 58,0 | 61,0 | 20,2 | 15,7 | 10,9 | 19,0 | 65,8 |
| | - Thuế GTGT | 33,9 | 34,20 | 12,9 | 6,3 | 5,6 | 10,25 | 35,0 |
| | - Thuế TTĐB | 0,0 | 0,00 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 |
| | - Thuế TNDN | 15,3 | 15,8 | 5,2 | 6,1 | 0,6 | 4,4 | 16,3 |
| | - Thuế Tài nguyên | 8,8 | 11,0 | 2,2 | 3,3 | 4,6 | 4,4 | 14,5 |

| | | | | | | | | |
|----------|------------------------------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| 3 | DN có vốn ĐTNN | 0,4 | 0,50 | 1,65 | 0,13 | 0,18 | 0,19 | 2,2 |
| | - Thuế GTGT | 0,38 | 0,38 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,4 |
| | - Thuế TTĐB | | | | | | | |
| | - Thuế TNDN | 0,02 | 0,12 | 1,6 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 1,8 |
| | - Thuế Tài nguyên | | | | | | | |
| 4 | Thuế CTN & DV NQD | 405,0 | 445,22 | 200,3 | 93,6 | 96,1 | 118,8 | 508,7 |
| | - Thuế GTGT | 207,5 | 245,5 | 85,7 | 44,9 | 52,3 | 68,2 | 251,1 |
| | - Thuế TTĐB | 1,5 | 1,7 | 0,4 | 0,4 | 0,6 | 0,6 | 2,0 |
| | - Thuế TNDN | 50,0 | 50,0 | 68,0 | 1,6 | 0,5 | 0,5 | 70,6 |
| | - Thuế Tài nguyên | 146,0 | 148,0 | 46,2 | 46,6 | 42,7 | 49,4 | 184,9 |
| 5 | Thuế TNCN | 78,0 | 78,0 | 19,8 | 17,4 | 17,6 | 24,5 | 79,3 |
| 6 | Thuế bảo vệ môi trường | 165,0 | 165,0 | 21,8 | 21,9 | 19,9 | 23,3 | 86,9 |
| 7 | Lệ phí trước bạ | 79,0 | 79,9 | 17,5 | 18,6 | 17,5 | 26,3 | 79,9 |
| 8 | Thu phí lệ phí (trừ phí cửa khẩu) | 92,0 | 96,3 | 27,9 | 16,8 | 24,9 | 28,3 | 98,0 |
| | - Phí BVMT đối với KTKS | 61,8 | 64,1 | 17,1 | 10,7 | 17,7 | 20,3 | 65,8 |
| | - Lệ phí Môn bài | 6,00 | 6,00 | 5,5 | 0,3 | 0,13 | 0,13 | 6,0 |
| | - Phí, lệ phí khác | 24,20 | 26,22 | 5,4 | 5,8 | 7,1 | 7,9 | 26,2 |
| 9 | Thuế SD đất phi NN | 2,0 | 2,15 | 0,19 | 0,5 | 0,6 | 0,92 | 2,1 |
| 10 | Tiền thuê nhà thuộc SHNN | 0,4 | 0,895 | 0,1 | 0,1 | 0,2 | 1,0 | 1,4 |
| 11 | Tiền thuê đất, thuê mặt nước | 35,0 | 43,3 | 4,8 | 9,8 | 7,1 | 21,7 | 43,3 |
| 12 | Tiền cấp quyền KT KS, TN | 20,0 | 29,75 | 5,2 | 7,5 | 10,5 | 9,2 | 32,4 |
| 13 | Thu hồi vốn, LN, LNST | 5,0 | 5,0 | 2,0 | 1,7 | 0,5 | 0,8 | 5,0 |
| B | <u>THU XUẤT NHẬP KHẨU</u> | <u>680,0</u> | <u>690,0</u> | <u>300,0</u> | <u>140,0</u> | <u>135,0</u> | <u>135,0</u> | <u>710,0</u> |

(Chi tiết Kế hoạch thu ngân sách nhà nước theo khoản thu, sắc thuế và theo địa bàn thu tại Phụ lục 01,02 kèm theo Kế hoạch)

1.2. Quyết liệt thực hiện các biện pháp đơn đốc thu nợ, cưỡng chế thu hồi nợ thuế và xử lý nợ đọng thuế. Phần đầu đến hết 31/12/2025 tổng số tiền thuế nợ (không bao gồm nợ đã xử lý và tiền thuế đang chờ điều chỉnh) trên địa bàn tỉnh không vượt quá 8% so với tổng số thực thu vào ngân sách nhà nước năm 2025.

2. Giải pháp

2.1. Tạo các điều kiện để phát triển nguồn thu chủ lực ổn định, bền vững, nâng cao tỷ trọng thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (*các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố*).

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ. Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 07/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý, chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 816/KH-UBND ngày 10/4/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TU ngày 07/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ để đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế năm 2025 của tỉnh đề ra¹. Đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2025 theo dự toán giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), qua đó tạo môi trường đầu tư lành mạnh, hấp dẫn đối với các nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, tăng thêm năng lực sản xuất mới, thúc đẩy sản xuất mới, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo cơ sở để tăng thu cho ngân sách nhà nước.

- Tập trung phát triển sản xuất công nghiệp – xây dựng theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường. Tiếp tục đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh tại khu kinh tế cửa khẩu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa qua biên giới. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đầu tư phát triển du lịch, các loại hình thương mại và các ngành dịch vụ có lợi thế và có giá trị tăng cao nhằm phát huy thế mạnh của địa phương, tạo nguồn thu, nâng cao tỷ trọng thu ngân sách.

2.2. Tăng cường quản lý thu thuế hiệu quả, tập trung khai thác tăng thu, tăng cường chống thất thu thuế và thu hồi nợ đọng thuế (*Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh*)

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý thuế, các Luật Thuế, Luật Phí và Lệ phí, nhiệm vụ thu Ngân sách nhà nước. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu, từng sắc thuế, tập trung vào các khu vực kinh tế, các sắc thuế cơ bản để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời, dự báo thu hàng tháng, hàng quý sát đúng với thực tế phát sinh.

- Chủ động rà soát, đánh giá để tham mưu, kiến nghị với UBND tỉnh, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan các giải pháp để đơn đốc thu kịp thời những nguồn thu

¹ Một số chỉ tiêu phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025: tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 8%, trong đó Nông lâm ngư nghiệp: 3,3%; công nghiệp, xây dựng: 11,4%; Dịch vụ: 8,5%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn đạt 900 triệu USD. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 11%...

còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu; kiến nghị cấp có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, cải cách thủ tục hành chính nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, chủ động thực hiện tốt công tác chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế và xử lý nợ thuế.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế ở tất cả các khâu, các bộ phận, các lĩnh vực; nâng cao chất lượng quản lý khai thuế, nộp thuế, giám sát tình hình kê khai, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kê khai, nộp kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế, hạn chế nợ mới phát sinh; chú trọng nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra và công tác quản lý nợ thuế, đôn đốc thu hồi, cưỡng chế nợ thuế và xử lý nợ đọng thuế....

- Tăng cường giám sát kiểm tra thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra sau thông quan, thanh tra chuyên ngành, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại.

2.3. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các sở, ban, ngành trong công tác quản lý nguồn thu ngân sách, khai thác tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách, đôn đốc thu hồi nợ đọng và xử lý nợ đọng thuế (*Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố*)

- Thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng tỉnh về công tác thu ngân sách, chống thất thu ngân sách năm 2025; triển khai tổng thể các giải pháp nhằm phối hợp với cơ quan chuyên thu để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời tiền thuế, các khoản phát sinh phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và xử lý nợ đọng thuế năm 2025 (*Chi tiết tại Phụ lục 04 kèm theo Kế hoạch*).

- Triển khai xây dựng và thực hiện tốt Kế hoạch thu từ đất năm 2025 với nhiệm vụ, biện pháp, lộ trình thời gian thực hiện cụ thể các nội dung như thời gian lập, điều chỉnh quy hoạch; thời gian lập hồ sơ để tham mưu UBND ban hành Quyết định bán đấu giá, thời gian xây dựng phương án giá khởi điểm, điều kiện và thời gian đấu giá, đấu thầu cho từng địa chỉ đấu giá được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đúng tiến độ theo quy định ngay từ đầu năm. Đảm bảo thu từ tiền sử dụng đất đạt dự toán năm 2025 và phân đấu vượt dự toán để tăng thêm nguồn lực cho nhu cầu chi của tỉnh.

- Thực hiện chặt chẽ công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các sở, ban, ngành, địa phương với cơ quan Thuế trong việc đôn đốc, thực hiện nghĩa vụ ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế; chỉ xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí và các khoản phải nộp vào NSNN theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan: kiểm soát chặt chẽ, tăng cường quản lý rủi ro trong quản lý hóa đơn điện tử, tránh tình trạng buôn bán hoá đơn, trục lợi về thuế; tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổng cục Thuế, UBND tỉnh...; triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn việc phát tán, đăng tải các thông tin rao bán hóa đơn điện tử trên không gian mạng và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm của các đối tượng; tiếp tục tăng cường phối hợp quản lý, chống thất thu ngân sách đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do UBND cấp xã quản lý; đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn toàn tỉnh.... Thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm khai thác tăng thu, chống thất thu ngân sách đặc biệt từ lĩnh vực đất đai (*thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất, hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản...*); hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới, dịch vụ ăn uống lưu trú; hoạt động khai thác khoáng sản; phí cửa khẩu; thuế xây dựng cơ bản; kinh doanh vận tải; kinh doanh vật liệu xây dựng; thuế ngoài quốc doanh, hộ kinh doanh....

- Phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đảm bảo việc triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả; rà soát, tuyên truyền, động viên, yêu cầu các doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc diện triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đặc biệt là tập trung vào các lĩnh vực bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tuyên truyền đối với người bán hàng và người mua hàng về lợi ích trong việc sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, tạo điều kiện thuận lợi cho người mua hàng lấy hóa đơn điện tử một cách thuận tiện.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ cá nhân, kinh doanh theo chuyên ngành, đồng thời phối hợp với cơ quan Thuế để giám sát và phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ cá nhân, kinh doanh đặc biệt là hành vi mua bán hóa đơn.

- Phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành tại các doanh nghiệp để phát hiện, xử lý đối với các đơn vị vi phạm pháp luật thuế; trốn thuế, gian lận thuế. Đôn đốc các doanh nghiệp, người nộp thuế nộp kịp thời các khoản thuế truy thu, ân lậu, phạt vi phạm về thuế phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra thuế; qua kết luận của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh, thanh tra chuyên ngành, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Cục Thuế tỉnh

- Trên cơ sở nhiệm vụ thu ngân sách năm 2025 được Bộ Tài chính, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao, thực hiện giao dự toán thu ngân sách cho các đơn vị trực thuộc. Kiểm tra, rà soát tất cả các nguồn thu trên địa bàn, chủ động tham mưu

Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế ở từng đơn vị, từng khoản thu, sắc thuế, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp quản lý thu, thu hồi nợ thuế, chống thất thu ngân sách. Rà soát, cập nhật thường xuyên danh sách người nộp thuế có nợ thuế lớn trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt đối với các khoản nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản dây dưa kéo dài, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định biện pháp thu hồi cụ thể đối với từng người nộp thuế, tham mưu báo cáo Ban chỉ đạo tổ chức làm việc với người nộp thuế để đôn đốc thu hồi nợ thuế, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có) để sớm xử lý thu hồi nợ thuế.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thực hiện đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ của doanh nghiệp, người nộp thuế nợ thuế kéo dài, khó thu 119,3 tỷ đồng (gồm 34 trường hợp cụ thể với tổng tiền thuế nợ là 91,1 tỷ đồng và các trường hợp khác với tổng tiền thuế nợ là 28,2 tỷ đồng) đối với lĩnh vực khoáng sản, xây dựng cơ bản, sản xuất kinh doanh điện và lĩnh vực kinh doanh khác (Chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch).

- Phối hợp chặt chẽ với sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan trong việc xử lý các khoản nợ liên quan đến đất, giải quyết vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ tài chính về đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; kịp thời báo cáo vướng mắc, đề xuất báo cáo Ban Chỉ đạo đề xin phương án xử lý đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan, căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao: tiếp tục triển khai áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân đang hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn trên địa bàn toàn tỉnh. Tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổng cục Thuế, UBND tỉnh..; triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn việc phát tán, đăng tải các thông tin rao bán hóa đơn điện tử trên không gian mạng và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm của các đối tượng; tăng cường đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong việc thu thuế, tuyên truyền, hướng dẫn người nộp thuế, nộp thuế điện tử bằng Etax mobile trên thiết bị di động; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hỗ trợ trên Hệ thống kênh thông tin hỗ trợ người nộp thuế....

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình kê khai, nộp thuế của người nộp thuế. Phối hợp với sở, ngành liên quan đôn đốc thực hiện kết luận của Thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với các nội dung về thực hiện nghĩa vụ ngân sách nhà nước. Tham mưu UBND tỉnh tuyên dương, khen thưởng kịp thời các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chấp hành tốt chính

sách, pháp luật về thuế, phí và lệ phí và có tăng trưởng cao số thu nộp ngân sách nhà nước.

2. Cục Hải quan tỉnh

- Xây dựng kế hoạch thu ngân sách chi tiết nguồn thu, sắc thuế, địa bàn, quản lý. Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo: các giải pháp cụ thể phù hợp nhằm quản lý thu ngân sách đạt hiệu quả.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện: đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu; tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, rà soát, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chân chính và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống thất thu ngân sách; tổ chức phối hợp thực hiện thu, nộp phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; thường xuyên gặp gỡ đối thoại doanh nghiệp theo những hình thức phù hợp để kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho thông quan hàng hóa; Đồng bộ, quyết liệt các giải pháp quản lý thu, thu hồi nợ thuế, chống thất thu ngân sách.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện dự toán năm 2024; trên cơ sở tiến độ thu, đánh giá cân đối ngân sách địa phương, đề xuất, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành ngân sách địa phương theo quy định, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội và nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nghiên cứu ban hành hướng dẫn các đơn vị thực hiện bán đấu giá đối với các cơ sở nhà đất đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các Nghị định của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì và phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố: thực hiện công tác quản lý các khoản thu khác ngân sách đảm bảo mục tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết; phối hợp xử lý vướng mắc theo thẩm quyền đối với các dự án còn nợ nghĩa vụ tài chính về đất trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp quản lý, chống thất thu ngân sách về giá, trong lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn....

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành chỉ thị về giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025; đôn đốc, kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân và chủ đầu tư giải ngân thấp không đạt tiến độ

kế hoạch đề ra; tham mưu, đề xuất các giải pháp hiệu quả để cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư;...

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, thực hiện tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp đăng ký mới ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực phục vụ trực tiếp đến người tiêu dùng, thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; đồng thời cung cấp thông tin các doanh nghiệp đến cơ quan thuế để cập nhật, bổ sung danh sách doanh nghiệp thuộc diện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao, chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành: theo dõi các khoản thu khác ngân sách đảm bảo mục tiêu, kế hoạch theo Nghị quyết; tham mưu xây dựng Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng hàng năm để làm cơ sở xác định thuế tài nguyên; tăng cường công tác quản lý đối với các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách, xử lý các vướng mắc, tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến các dự án đầu tư mới, các trường hợp chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng vốn trên địa bàn, thông tin các doanh nghiệp đăng ký kinh doanh để phục vụ công tác quản lý thuế trên địa bàn; đôn đốc, thực hiện nghĩa vụ ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế; rà soát, trao đổi thông tin, cung cấp cho cơ quan thuế các trường hợp người nộp thuế đã được khoan nợ, xóa nợ nhưng sau đó quay trở lại sản xuất kinh doanh hoặc thành lập cơ sở sản xuất kinh doanh mới để xử lý số tiền thuế nợ đã được khoan nợ, xóa nợ; đôn đốc thực hiện kết luận của Thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước....

- Xử lý theo thẩm quyền và phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan: trong việc xử lý vướng mắc, theo dõi, rà soát đôn đốc, thực hiện, hoàn thành việc quản lý thu theo quy định đối với các dự án nợ nghĩa vụ tài chính về đất trên địa bàn tỉnh; trong công tác quản lý nhà nước và nâng cao công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản đất đai, dự án đầu tư trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện: đôn đốc, thu hồi nợ đối với 05 trường hợp doanh nghiệp, người nộp thuế nợ thuế kéo dài, khó thu 9,2 tỷ đồng đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản; xử lý vướng mắc về nợ đối với 02 trường hợp (*Chi tiết tại Phụ lục 07 kèm theo Kế hoạch*).

- Tăng cường phối hợp với cơ quan thuế và các cơ quan liên quan quản lý doanh nghiệp sau đăng ký thành lập đúng quy định. Chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện chấm dứt hoạt động dự án theo quy định. Phối hợp với ngành thuế thực hiện cưỡng chế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đối với các trường hợp nợ thuế kéo dài, khó thu phải thực hiện cưỡng chế nợ thuế bằng biện pháp thu hồi giấy chứng nhận theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra tình trạng doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh, sau đó xin thành lập mới doanh nghiệp để trốn thuế, kịp thời phối hợp với Cục Thuế tỉnh có biện pháp

xử lý thu hồi nợ thuế. Chỉ xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí và các khoản phải nộp vào NSNN theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan: rà soát, xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, theo dõi các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thu từ đất năm 2025, tham mưu đề xuất giải pháp nhằm tháo gỡ vướng mắc, đảm bảo thời gian, tiến độ thực hiện đã xây dựng theo quy định. Phấn đấu thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025 đạt và vượt kế hoạch được giao (*Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo Kế hoạch*); rà soát, tổng hợp, lập kế hoạch về cho thuê đất, thuê mặt nước theo phương án đã cấp có thẩm quyền phê duyệt; sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất đảm bảo kịp thời và phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường; giải quyết các vướng mắc liên quan thủ tục cho thuê đất, giải phóng mặt bằng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đẩy nhanh tiến độ, tăng cường thực hiện công tác tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định ngay từ đầu năm 2025; thực hiện các hiệu quả các kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; tăng cường công tác phối hợp nâng cao công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn;....

- Chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện: đôn đốc, thu hồi nợ đối với 10 trường hợp doanh nghiệp, người nộp thuế nợ thuế kéo dài, khó thu 32,4 tỷ đồng đối với lĩnh vực khoáng sản và lĩnh vực đất đai; chủ trì xử lý vướng mắc về nợ đối với 04 trường hợp (*Chi tiết tại Phụ lục 06 kèm theo Kế hoạch*).

- Căn cứ theo chức năng, thẩm quyền, chủ trì, phối hợp cơ quan Thuế, các sở, ban, ngành, địa phương: thực hiện xử lý dứt điểm các vướng mắc đối với các trường hợp người nộp thuế còn nợ thuế trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản...; tham mưu Ủy ban nhân tỉnh xem xét việc thu hồi đất theo quy định hoặc có biện pháp xử lý phù hợp để thu hồi đối với các trường hợp dự án không thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước hoặc có tiền nợ thuế kéo dài; tăng cường công tác phối hợp nâng cao công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn....

- Giao đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản trực tiếp đôn đốc, chỉ đạo và thực hiện hoàn thành các nội dung và dự toán thu NSNN ở lĩnh vực được giao.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế trong công tác thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác thu tiền thuế, phí và lệ phí, các khoản thu vào ngân sách đúng quy định.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đôn đốc các chủ đầu tư trên địa bàn hoàn tất thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ giải ngân.

7. Sở Công Thương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì và phối hợp các sở, ban, ngành: đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ về giá cả hàng hóa, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống thất thu ngân sách; phối hợp, cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin cho cơ quan Thuế, tăng cường công tác quản lý thu ngân sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và thông tin các dự án thuộc lĩnh vực quản lý: thủy điện, công nghiệp...; phối hợp triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; tăng cường công tác quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh rượu, thuốc lá, công tác cấp phép đăng ký, sử dụng tem... trên địa bàn toàn tỉnh; tham mưu các giải pháp chỉ đạo để các nhà đầu tư khẩn trương hoàn thành và đưa vào sử dụng những công trình, dự án thuộc lĩnh vực (thủy điện, công nghiệp...); hỗ trợ quản lý thuế trong kinh doanh thương mại điện tử đã hoàn thành hoặc đã được cấp phép hoạt động để tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách....

- Chủ trì, phối hợp Cục Thuế tỉnh, các cơ quan liên quan thực hiện đôn đốc, thu hồi nợ đối với 01 trường hợp doanh nghiệp, người nộp thuế nợ thuế kéo dài, khó thu 8,0 tỷ đồng đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện (*Chi tiết tại Phụ lục 08 kèm theo Kế hoạch*).

- Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh điện nợ thuế kéo dài: trong trường hợp cần thiết, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan Công an để đôn đốc, thu hồi nợ đọng.

- Tăng cường thực hiện giám sát, tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về: kinh doanh nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống; kinh doanh xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử của: nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống; các đơn vị, cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo quy định pháp luật.

8. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan: triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2025 (*nếu có*). Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện các khu vực phát triển đô thị. Tạo điều kiện thuận lợi (*rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính tối đa theo quy định, hướng dẫn chỉ một lần để các đơn vị thực hiện*) cho các cơ quan chức năng hoàn thiện thủ tục để quản lý các khoản thu liên đến quy hoạch, xây dựng; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá nhà để có cơ sở, căn cứ tính lệ phí trước bạ, thuế thu nhập cá nhân; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm chấn chỉnh, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, nhằm đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định...

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan trong công tác quản lý

thu ngân sách nhà nước về khoáng sản, tăng cường công tác phối hợp nâng cao công tác quản lý thuế đối với lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; đôn đốc thu hồi và xử lý nợ đọng thuế nhà nước.

9. Sở Giao thông Vận tải

Cung cấp thông tin, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế trong công tác quản lý thu, chống thất thu thuế từ lĩnh vực kinh doanh vận tải, đôn đốc thu hồi và xử lý nợ đọng thuế. Chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp với các lực lượng chức năng tập trung kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động vận tải đường bộ; thanh tra, kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải, bến xe, bến bãi tập kết hàng hóa trên địa bàn.

10. Sở Tư pháp

Thực hiện quản lý nhà nước về công chứng trên địa bàn tỉnh theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên vi phạm pháp luật trong hoạt động công chứng. Thực hiện nghiêm các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về việc chống thất thu thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo các tổ chức hành nghề công chứng, các đơn vị có liên quan hướng dẫn người dân, chủ đầu tư dự án bất động sản, doanh nghiệp kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản kê khai trên hợp đồng công chứng theo giá thực tế mua bán, để làm căn cứ tính thuế theo quy định pháp luật.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của các đơn vị, cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo quy định pháp luật.

- Tăng cường thực hiện giám sát chặt chẽ, tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan Thuế, Sở Công thương tiếp tục thực hiện giải pháp kiểm tra quản lý thuế sau dán tem cơ sở kinh doanh xăng, dầu.

12. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Cao Bằng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo, hướng dẫn các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện: đẩy mạnh việc nộp thuế điện tử cho người nộp thuế; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trọng tâm đối với hoạt động bán lẻ hàng hóa, dịch vụ đến người tiêu dùng, nhất là đối với loại hình hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh...

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế: trong công tác rà soát, kiểm tra việc sử dụng hóa đơn điện tử, đề xuất các giải pháp nhằm chống thất thu ngân sách

nhà nước lĩnh vực kinh doanh vàng bạc; kết nối, cung cấp thông tin về giao dịch qua ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng của tổ chức, cá nhân theo quy định để phục vụ mục đích thanh tra, kiểm tra xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; phối hợp thực hiện biện pháp cưỡng chế theo quy định của Luật Quản lý Thuế...

- Có cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán của hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong thương mại điện tử để hỗ trợ công tác quản lý thuế của cơ quan Thuế. Cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch qua tài khoản ngân hàng của các tổ chức, cá nhân có giao dịch nhận tiền từ các nhà cung cấp như: Apple store; Google; Facebook; Youtube; Booking; Agoda...

13. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát Giao thông phối hợp với Đội kiểm soát liên ngành kiểm tra kiểm soát, xử lý thu ngân sách, thu hồi nợ đọng thuế, tăng cường công tác quản lý thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông; cung cấp các thông tin các đơn vị, tổ chức, cá nhân được cấp biển số kinh doanh vận tải (*biển số vàng*) để cơ quan thuế quản lý thu thuế; chỉ thực hiện thủ tục chuyển vùng, nộp, cấp biển số đăng ký phương tiện khi các tổ chức cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (*xuất trình các chứng từ liên quan đến nộp thuế, phí và lệ phí*) theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan: thực hiện số hóa, làm sạch cơ sở dữ liệu chuyên ngành để kết nối đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng của Công an tỉnh phối hợp với cơ quan Thuế và các sở, ban, ngành liên quan: trao đổi thông tin, điều tra, xử lý các trường hợp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về thuế; phối hợp tham mưu giải quyết một số doanh nghiệp nợ thuế quá hạn, chây ì, cố tình dây dưa, không chấp hành, chống đối; Tăng cường phối hợp quản lý, chống thất thu ngân sách đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn toàn tỉnh; Tăng cường thực hiện giám sát chặt chẽ, tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu của các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng của các đơn vị, cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo quy định pháp luật; Phối hợp kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm đối với hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; hàng hóa không có hóa đơn đầu vào; bán hàng không xuất hóa đơn hoặc mua bán hóa đơn trái phép; hoạt động sản xuất, kinh doanh tem các sản phẩm (rượu, thuốc lá) bày bán, lưu thông trên địa bàn theo quy định;...

14. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Chỉ đạo các Đồn biên phòng thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả, thuận lợi cho việc xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa; tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp thu phí khu vực cửa khẩu, biên giới. Phối hợp và tạo điều kiện cho các lực lượng chức năng thu thuế, phí, lệ phí tại khu vực các cửa khẩu, cửa

khẩu phụ lối mở, cặp chợ biên giới trên địa bàn tỉnh.

15. Ban Quản lý khu Kinh tế tỉnh

- Tổ chức thực hiện điều hành, phối hợp hoạt động của các lực lượng chức năng tại cửa khẩu trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát đối với xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người, phương tiện giao thông vận tải qua cửa khẩu, thu nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; đôn đốc các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ kho, bến, bãi thực hiện kê khai, niêm yết giá dịch vụ theo quy định. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan trong công tác quản lý thu thuế, phí, thu hồi nợ đọng thuế tại Khu kinh tế cửa khẩu.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với cơ quan thuế và các sở, ban, ngành: tăng cường quản lý thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất; chỉ xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền (như: cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, thương mại, xuất nhập khẩu ...) đối với tổ chức, cá nhân sau khi đã thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí và các khoản phải nộp vào NSNN theo quy định; thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng một phần dự án; thay đổi đăng ký doanh nghiệp, thành viên góp vốn...; phối hợp cung cấp thông tin cho cơ quan thuế về tình hình chuyển nhượng dự án, chuyển nhượng cổ phần vốn góp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở giám sát, kiểm tra số liệu quyết toán thuế của các đơn vị...

16. Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng

Phối hợp với cơ quan Thuế trong việc cung cấp thông tin các dự án, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp trên địa bàn; phối hợp thu thuế phát sinh, thu hồi nợ đọng thuế trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Động viên các doanh nghiệp ngoài tỉnh có tham gia thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của tỉnh thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh hạch toán độc lập tại địa phương để thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách địa phương trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư, bắt đầu thực hiện gói thầu.

17. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Cao Bằng

Phối hợp với cơ quan thuế trong việc cung cấp thông tin các dự án, công trình xây dựng giao thông trên địa bàn; Phối hợp thu thuế phát sinh, thu hồi nợ đọng thuế trong lĩnh vực đầu tư xây dựng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Động viên các doanh nghiệp ngoài tỉnh có tham gia thực hiện các dự án đầu tư xây dựng của tỉnh thành lập doanh nghiệp hoặc chi nhánh hạch toán độc lập tại địa phương để thực hiện các nghĩa vụ đối với ngân sách địa phương trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư, bắt đầu thực hiện gói thầu.

18. Cục Quản lý thị trường

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường công tác phối

hợp kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm đối với: hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa; hàng hóa không có hóa đơn đầu vào; bán hàng không xuất hóa đơn hoặc mua bán hóa đơn trái phép; hoạt động sản xuất, kinh doanh tem các sản phẩm (rượu, thuốc lá) bày bán, lưu thông trên địa bàn theo quy định; việc chấp hành niêm yết giá dịch vụ lưu trú đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú..., các hành vi vận chuyển, kinh doanh hàng hóa nhập lậu, gian lận thương mại, mua bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa xâm phạm quyền về sở hữu trí tuệ, thương mại điện tử để chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh chân chính và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống thất thu ngân sách.

- Phối hợp với cơ quan thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện: kiểm tra thực tế tại địa điểm kho, bãi, địa điểm livestream bán hàng nhằm xác định khối lượng hàng hóa, mặt hàng kinh doanh, số thuế phải kê khai, nộp ngân sách nhà nước; Cung cấp thông tin về hoạt động xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử theo quy định; kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật về hóa đơn điện tử của các đơn vị, cửa hàng kinh doanh xăng dầu theo quy định pháp luật....

19. Sở Y tế

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế thực hiện rà soát, hướng dẫn, động viên các tổ chức, hộ kinh doanh kinh doanh một số ngành nghề có điều kiện như kinh doanh dược của nhà thuốc, quầy thuốc, các cơ sở khám, chữa bệnh; các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống... thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

20. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế thực hiện rà soát, hướng dẫn, động viên các tổ chức, hộ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch như kinh doanh dịch vụ lưu trú, dịch vụ lữ hành... thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

- Tăng cường phối hợp quản lý, chống thất thu ngân sách đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn toàn tỉnh: phối hợp trao đổi thông tin kinh doanh dịch vụ lưu trú với cơ quan Thuế và các sở, ban, ngành liên quan, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, góp phần tăng thu ngân sách.

21. Văn phòng UBND tỉnh

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh tổng hợp kịp thời các đề xuất, các giải pháp thu của các ngành chức năng liên quan, của các thành viên Ban chỉ đạo báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực để chỉ đạo kịp thời các giải pháp đôn đốc thu ngân sách và chống thất thu ngân sách trên địa bàn.

- Chỉ xem xét, giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền (như: đầu tư, quy hoạch, xây dựng; đất đai, tài nguyên khoáng sản, môi trường; thương mại, xuất nhập khẩu; đấu thầu, chỉ thầu, điều chỉnh thời gian,

hạng mục công trình thuộc lĩnh vực: xây dựng, giao thông, công nghiệp, nông nghiệp; ngoại vụ...) đối với các tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí và các khoản phải nộp vào NSNN theo quy định.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh tham mưu Tổ chức các cuộc họp Ban chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế, Hội nghị chuyên đề thu ngân sách theo chỉ đạo của Trưởng ban.

22. UBND huyện, thành phố

- Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác phối hợp với Chi cục Thuế quản lý địa bàn, giám sát chặt chẽ nguồn thu, cơ sở thu, chi nhánh, địa chỉ kinh doanh, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố xử lý kịp thời các hành vi trốn thuế, tránh thuế, gian lận thuế, phấn đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách theo Quyết định của UBND tỉnh giao ở mức cao nhất.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai xây dựng Kế hoạch đấu giá chi tiết với lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể các nội dung như thời gian lập, điều chỉnh quy hoạch, thời gian lập hồ sơ để tham mưu UBND ban hành Quyết định bán đấu giá, thời gian xây dựng phương án giá khởi điểm, điều kiện và thời gian đấu giá, đấu thầu cho từng địa chỉ đấu giá được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, phấn đấu thu tiền sử dụng đất từ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2025 đạt và vượt kế hoạch được giao (*Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Kế hoạch*).

Tiếp tục rà soát các vị trí đất, địa chỉ đủ điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản trên đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp để tham mưu UBND phê duyệt bổ sung kế hoạch thu từ đất, tài sản trên đất năm 2025. Chủ động, phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nguồn thu từ tiền sử dụng đất khác như khi giao đất không qua đấu giá, chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận đất ở.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn và phối hợp với các sở, ban, ngành: Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế nhằm phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, góp phần tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về thuế, gian lận thương mại trong phạm vi địa bàn quản lý; tăng cường công tác phối hợp với các Chi cục Thuế trên địa bàn trong công tác quản lý thu ngân sách, kiên quyết thu hồi nợ đọng thuế theo quy định của pháp luật, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thuế phát sinh vào ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý đối với đầy mạnh tuyên truyền, quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị và tuyên

truyền đến người dân trên địa bàn về áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với xăng, dầu; việc thực hiện, sử dụng và tiêu thụ các sản phẩm rượu, thuốc lá có dán tem điện tử theo đúng quy định trên địa bàn...; tổ chức rà soát giá đất giao dịch trên địa bàn để đề xuất bổ sung, điều chỉnh Bảng giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với thị trường, nhằm đảm bảo thống nhất giữa việc thu tiền sử dụng đất, các khoản thuế, phí liên quan đến chuyển nhượng, chuyển mục đích sử dụng đất hạn chế tình trạng thất thu ngân sách nhà nước đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; đôn đốc, giải quyết khó khăn, vướng mắc đối với các đơn vị nợ nghĩa vụ tài chính về đất trên địa bàn huyện, thành phố....

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng cấp huyện, thành phố; các Tổ, Đội chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng và Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn. Thực hiện nghiêm kết luận của Thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; xử lý các khoản ghi thu, ghi chi theo quy định; kịp thời cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý thuế theo đề nghị của cơ quan thuế.

- Tăng cường chống thất thu thuế lĩnh vực xây dựng cơ bản tư nhân, vận tải tư nhân, đất đai, khoáng sản, tăng cường phối hợp quản lý, chống thất thu ngân sách đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia do UBND cấp xã quản lý, dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ các nguồn vốn: Doanh nghiệp, ngân sách nhà nước, nước ngoài..., hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn...; tích cực hỗ trợ cơ quan thuế thực hiện chế tài, cưỡng chế thu nợ thuế xây dựng cơ bản vắng lai kịp thời, đầy đủ...

21. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với cơ quan Thuế, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan báo chí, truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến về: chính sách, pháp luật về thuế, phí, lệ phí; lợi ích, trách nhiệm và hiệu quả vừa việc áp dụng hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu; ứng dụng thuế điện tử trên thiết bị di động Etax mobile cho cá nhân, hộ kinh doanh; các nội dung liên quan để các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú và người dân hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú; thực hiện đăng ký, dán tem đúng theo quy định của các tổ chức sản xuất rượu, thuốc lá, quyền lợi và nâng cao trách nhiệm của người tiêu dùng, tổ chức, cơ quan trên địa bàn trong việc quán triệt sử dụng sản phẩm đã dán tem đúng quy định...

- Phối hợp với cơ quan Thuế: xây dựng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin đối với hóa đơn điện tử, đảm bảo việc tiếp nhận, kết nối thông tin hóa đơn điện tử của cơ quan Thuế được thông suốt, thuận lợi, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Thuế trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, cung cấp thông tin liên quan đến các tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh và thông tin khác cho cơ quan Thuế;...

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị dịch vụ viễn thông trên địa bàn tỉnh: phối hợp với cơ quan thuế để quản lý thuế đối với hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ internet, thông tin trên mạng, trò chơi điện tử trên mạng; kết nối, cung cấp thông tin liên quan cho cơ quan thuế đối với tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng dịch vụ internet, thông tin trên mạng, trò chơi trên điện tử trên mạng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường kết nối, chia sẻ dữ liệu qua trực kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh giữa trung tâm giám sát thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường với các trạm cân của các đơn vị khai thác khoáng sản, phát huy hiệu quả việc giám sát, quản lý chặt chẽ sản lượng khoáng sản khai thác trước khi ra khỏi mỏ...

21. Cục Thống kê tỉnh

- Phối hợp với cơ quan Thuế và các sở, ban, ngành liên quan trong công tác thống kê, quản lý tem điện tử thuốc lá, tem điện tử rượu trên địa bàn toàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành trong công tác truyền truyền chính sách pháp luật thuế; trong công tác chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng.

22. Thanh tra tỉnh

- Phối hợp với cơ quan Thuế và các sở, ban, ngành liên quan trong các công tác: thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành tại các doanh nghiệp để phát hiện, xử lý đối với các đơn vị vi phạm pháp luật thuế; trốn thuế, gian lận thuế; phối hợp kiểm tra, rà soát, xử lý vi phạm đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh tem các sản phẩm (rượu, thuốc lá) bày bán, lưu thông trên địa bàn theo quy định...

- Phối hợp với các ngành trong công tác truyền truyền chính sách pháp luật thuế; trong công tác chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng.

23. Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

Tăng cường đưa các tin, bài, video hướng dẫn, phản ánh kịp thời các thông tin về: chính sách, pháp luật thuế, hóa đơn điện tử; tuyên truyền về đối tượng, mục đích, yêu cầu, lợi ích của việc áp dụng hóa đơn điện tử khỏi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyên dữ liệu điện tử với cơ quan thuế; lợi ích của việc triển khai trên ứng dụng etax mobile; tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về hóa đơn đăng tải trên website, zalo của Cục Thuế tỉnh để tổ chức, cá nhân hiểu và tuân thủ quy định về hóa đơn; đưa ra các cảnh báo rủi ro cho người dân, doanh nghiệp biết về các hành vi vi phạm pháp luật trong sử dụng hóa đơn điện tử; tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách trên địa bàn; những điển hình người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách Nhà nước;... thực hiện công bố danh sách các tổ chức, cá nhân nợ thuế do Cục Thuế tỉnh cung cấp theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Đài phát thanh và truyền hình phối hợp với cơ quan thuế thực hiện tốt chuyên mục “*Chính sách thuế và cuộc sống*” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Đưa chuyên mục “*Chính sách thuế và cuộc sống*” lên trang thông tin điện tử của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung của Kế hoạch này các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện đề nghị các sở, ban, ngành liên quan phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả; thường xuyên báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực chỉ đạo những nội dung được giao chủ trì xử lý hoặc phối hợp xử lý thu hồi nợ đọng.

Trên cơ sở hợp nhất một số đơn vị theo Đề án, sắp xếp tinh gọn bộ máy của Trung ương, UBND tỉnh, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị sau khi hợp nhất tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch.

Định kỳ hằng quý, trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý sau quý báo cáo, các cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trong quý báo cáo, biện pháp thực hiện quý tiếp theo về Cục Thuế tỉnh (là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Cục Thuế tỉnh tổng hợp, định kỳ báo cáo UBND tỉnh; trường hợp có khó khăn, vướng mắc báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo, Lãnh đạo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thu ngân sách, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBMD tỉnh: LĐVP; CVNCTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (HT).



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Hoàng Xuân Ánh

KỊCH BẢN THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CAO BẰNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 479 /KH-BCĐ ngày 24/12/2025 của BCD chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

- Quý I/2025: Thu ngân sách dự kiến đạt 574,2 tỷ đồng, bằng 27,5% so với dự toán HĐND tỉnh, trong đó thu nội địa đạt 414,2 tỷ đồng, bằng 29,6% dự toán; thu xuất nhập khẩu đạt 160,0 tỷ đồng, bằng 23,2% so với dự toán.
- 6 tháng đầu năm 2025: thu ngân sách dự kiến đạt 1.007,1 tỷ đồng, bằng 48,2% so với dự toán HĐND tỉnh, trong đó thu nội địa đạt 677,1 tỷ đồng, bằng 48,4% dự toán; thu xuất nhập khẩu đạt 330,0 tỷ đồng, bằng 47,8% so với dự toán
- 9 tháng đầu năm 2025: thu ngân sách dự kiến đạt 1.463,2 tỷ đồng, bằng 70,0% so với dự toán HĐND tỉnh, trong đó thu nội địa 948,2 tỷ đồng, bằng 67,8% dự toán; thu xuất nhập khẩu đạt 515,0 tỷ đồng, bằng 74,6% so với dự toán
- Đến hết 31/12/2025: thu ngân sách dự kiến đạt 2.142 tỷ đồng, bằng 102,5% so với dự toán HĐND tỉnh, trong đó thu nội địa ước đạt 1.432,0 tỷ đồng, bằng 102,4% dự toán; thu xuất nhập khẩu đạt 710 tỷ đồng, bằng 102,9% so với dự toán

| STT | CHỈ TIÊU | DỰ TOÁN NĂM (Tỷ đồng) | | KẾ HOẠCH THU (Tỷ đồng) | | | | | TỶ LỆ (%) SO VỚI DỰ TOÁN HĐND TỈNH | | | | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|------------|-------------------------------|-----------------------|----------------|------------------------|--------------|--------------|--------------|----------------|------------------------------------|-----------------|-----------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | DT BTC | DT HĐND tỉnh | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | Tổng cộng | Quý I | 6 tháng đầu năm | 9 tháng đầu năm | Cả năm | | | |
| | THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC | 1.966,0 | 2.089,0 | 714,2 | 402,9 | 406,2 | 618,8 | 2.142,0 | 34,2 | 53,5 | 72,9 | 102,5 | | | |
| A | THU NỘI ĐỊA | 1.286,0 | 1.399,0 | 414,2 | 262,9 | 271,2 | 483,8 | 1.432,0 | 29,6 | 48,4 | 67,8 | 102,4 | | | |
| I | THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT | 172,0 | 211,0 | 31,630 | 12,3 | 12,7 | 158,3 | 215,0 | 15,0 | 20,8 | 26,8 | 101,9 | - Tổ chức đấu giá: Sở TN&MT, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, TP.... - Thu từ dự án phát triển đô thị: Sở Xây dựng - Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất; Đơn đốc thu nộp vào NSNN: Cục Thuế | Sở TN&MT, sở Xây dựng, sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, TP | Do các đơn vị, UBND các huyện, thành phố đang tiếp tục rà soát, bổ sung địa chỉ dự kiến đấu giá trong năm 2025 nên kịch bản thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất xây dựng là 215,0 tỷ đồng, theo dự toán HĐND tỉnh (211,0 tỷ đồng). Phần đấu thu từ tiền sử dụng đất năm 2024 đạt trên 215,0 tỷ đồng. |
| II | PHÍ CỬA KHẨU | 8,0 | 8,0 | 1,7 | 1,7 | 2,0 | 2,6 | 8,0 | 21,4 | 42,0 | 67,0 | 100,0 | Ban Quản lý khu kinh tế | Hải quan, biên phòng, UBND các huyện biên giới, Kho bạc, NHTM | |
| III | XÓ SỐ KIẾN THIẾT | 15,0 | 15,0 | 4,07 | 3,6 | 3,6 | 3,7 | 15,0 | 27,2 | 51,2 | 75,2 | 100,0 | Cục Thuế | Kho Bạc, NHTM | |

| STT | CHỈ TIÊU | DỰ TOÁN NĂM (Tỷ đồng) | | KẾ HOẠCH THU (Tỷ đồng) | | | | | TỶ LỆ (%) SO VỚI DỰ TOÁN HẸND TỈNH | | | | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | GHI CHÚ | |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------|------------------------|--------|---------|--------|-----------|------------------------------------|-----------------|-----------------|---------|----------------------------------|------------------------------------|---------|--------------------|
| | | DT BTC | DT HẸND tỉnh | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | Tổng cộng | Quý I | 6 tháng đầu năm | 9 tháng đầu năm | Cả năm | | | | |
| IV | THU KHÁC NGÂN SÁCH + THU TỪ QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH VÀ THU HOA LỢI CÔNG SẢN KHÁC (GỌI LÀ THU KHÁC NGÂN SÁCH) | 60,2 | 61,2 | 31,07 | 18,8 | 18,6 | 21,8 | 90,2 | 50,8 | 81,5 | 111,8 | 147,4 | Sở Tài chính, UBND các huyện, Tp | Các sở ngành liên quan | | |
| V | THU NỘI ĐỊA CÒN LẠI | 1.030,8 | 1.103,8 | 345,7 | 226,5 | 234,3 | 297,3 | 1.103,8 | 31,3 | 51,8 | 73,1 | 100,0 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| 1 | DNNN Trung ương | 91,0 | 96,8 | 24,2 | 22,9 | 28,4 | 23,4 | 98,9 | 25,0 | 48,6 | 78,0 | 102,1 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| | - Thuế GTGT | 78,5 | 83,0 | 16,4 | 20,0 | 25,2 | 21,5 | 83,0 | 19,7 | 43,8 | 74,1 | 100,0 | | | | |
| | - Thuế TTĐB | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | | | | | | | |
| | - Thuế TNDN | 4,3 | 4,8 | 5,8 | 0,4 | 0,4 | 0,3 | 6,9 | 121,4 | 129,1 | 136,9 | 143,7 | | | | |
| | - Thuế Tài nguyên | 8,2 | 9,0 | 2,0 | 2,5 | 2,9 | 1,6 | 9,0 | 21,8 | 49,6 | 81,7 | 99,5 | | | | Sở Tài nguyên & MT |
| 2 | DNNN Địa phương | 58,0 | 61,0 | 20,2 | 15,7 | 10,9 | 19,0 | 65,8 | 33,1 | 58,9 | 76,7 | 107,9 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| | - Thuế GTGT | 33,9 | 34,20 | 12,9 | 6,3 | 5,6 | 10,25 | 35,0 | 37,7 | 56,0 | 72,4 | 102,3 | | | | |
| | - Thuế TTĐB | 0,0 | 0,00 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | 0,0 | | | | | | | | |
| | - Thuế TNDN | 15,3 | 15,8 | 5,2 | 6,1 | 0,6 | 4,4 | 16,3 | 32,6 | 71,2 | 75,3 | 103,2 | | | | |
| | - Thuế Tài nguyên | 8,8 | 11,0 | 2,2 | 3,3 | 4,6 | 4,4 | 14,5 | 19,9 | 50,1 | 92,2 | 131,8 | | | | Sở Tài nguyên & MT |
| 3 | DN có vốn ĐTNN | 0,4 | 0,50 | 1,65 | 0,13 | 0,2 | 0,19 | 2,2 | 330,2 | 355,9 | 391,5 | 430,5 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| | - Thuế GTGT | 0,38 | 0,38 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 0,4 | 26,3 | 46,2 | 74,6 | 105,0 | | | | |
| | - Thuế TTĐB | | | | | | | | | | | | | | | |
| | - Thuế TNDN | 0,02 | 0,12 | 1,6 | 0,1 | 0,1 | 0,1 | 1,8 | 1.292,7 | 1.336,6 | 1.395,1 | 1.461,3 | | | | |
| | - Thuế Tài nguyên | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Thuế CTN & DV NQD | 405,0 | 445,22 | 200,3 | 93,6 | 96,1 | 118,7 | 508,7 | 45,0 | 66,0 | 87,6 | 114,2 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| | - Thuế GTGT | 207,5 | 245,5 | 85,7 | 44,9 | 52,3 | 68,2 | 251,1 | 34,9 | 53,2 | 74,5 | 102,3 | | | | |
| | - Thuế TTĐB | 1,5 | 1,7 | 0,4 | 0,5 | 0,6 | 0,6 | 2,1 | 22,6 | 49,2 | 82,9 | 118,3 | | | | |
| | - Thuế TNDN | 50,0 | 50,0 | 68,0 | 1,6 | 0,5 | 0,5 | 70,6 | 136,0 | 139,1 | 140,1 | 141,1 | | | | |
| | - Thuế Tài nguyên | 146,0 | 148,0 | 46,2 | 46,6 | 42,7 | 49,4 | 184,9 | 31,2 | 62,7 | 91,6 | 124,9 | | | | Sở Tài nguyên & MT |
| 5 | Thuế TNCN | 78,0 | 78,0 | 19,8 | 17,4 | 17,6 | 24,5 | 79,3 | 25,4 | 47,7 | 70,3 | 101,7 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| 6 | Thuế bảo vệ môi trường | 165,0 | 165,0 | 21,8 | 21,9 | 19,9 | 23,3 | 86,9 | 13,2 | 26,5 | 38,6 | 52,7 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, | | |
| 7 | Lệ phí trước bạ | 79,0 | 79,9 | 17,5 | 18,6 | 17,5 | 26,3 | 79,9 | 22,0 | 45,2 | 67,1 | 100,0 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| 8 | Thu phí lệ phí (trừ phí cửa khẩu) | 92,0 | 96,3 | 27,9 | 16,8 | 24,9 | 28,3 | 98,0 | 29,0 | 46,5 | 72,3 | 101,8 | Cục Thuế | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | | |
| | - Phí BVMT đối với KTKS | 61,8 | 64,1 | 17,1 | 10,7 | 17,7 | 20,3 | 65,8 | 26,7 | 43,4 | 71,0 | 102,7 | | | | Sở Tài nguyên & MT |
| | - Lệ phí Môn bài | 6,00 | 6,00 | 5,5 | 0,3 | 0,1 | 0,13 | 6,0 | 91,1 | 95,7 | 97,8 | 100,0 | | | | |
| | - Phí, lệ phí khác | 24,20 | 26,22 | 5,4 | 5,8 | 7,1 | 7,9 | 26,2 | 20,5 | 42,6 | 69,7 | 100,0 | | | | |
| 9 | Thuế SD đất phi NN | 2,0 | 2,15 | 0,19 | 0,5 | 0,6 | 0,92 | 2,1 | 8,7 | 31,4 | 57,2 | 100,0 | Cục Thuế | Sở Tài nguyên & MT, UBND huyện, tp | | |
| 10 | Tiền thuê nhà thuộc SHNN | 0,4 | 0,895 | 0,1 | 0,1 | 0,2 | 1,0 | 1,4 | 9,4 | 22,8 | 48,3 | 157,5 | Cục Thuế | Sở Tài chính, UBND huyện, tp | | |
| 11 | Tiền thuê đất, thuê mặt nước | 35,0 | 43,3 | 4,8 | 9,8 | 7,1 | 21,7 | 43,3 | 11,1 | 33,6 | 50,0 | 100,0 | Cục Thuế | Sở Tài nguyên & MT, UBND huyện, tp | | |

| STT | CHỈ TIÊU | DỰ TOÁN NĂM (Tỷ đồng) | | KẾ HOẠCH THU (Tỷ đồng) | | | | | TỶ LỆ (%) SO VỚI DỰ TOÁN HĐND TỈNH | | | | ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | ĐƠN VỊ PHỐI HỢP | GHI CHÚ |
|----------|----------------------------------|--------------------------|--------------------|------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------------------------------|--------------------|--------------------|--------------|---------------------------------------|--------------------------------------------|---------|
| | | DT BTC | DT HĐND tỉnh | Quý I | Quý II | Quý III | Quý IV | Tổng cộng | Quý I | 6 tháng đầu năm | 9 tháng đầu năm | Cả năm | | | |
| 12 | Tiền cấp quyền KT KS, TN | 20,0 | 29,75 | 5,2 | 7,5 | 10,5 | 9,2 | 32,4 | 17,4 | 42,6 | 78,0 | 108,9 | Cục Thuế, Sở Tài nguyên và môi trường | Các sở, ban, ngành, UBND huyện, tp | |
| 13 | Thu hồi vốn, LN, LNST | 5,0 | 5,0 | 2,0 | 1,7 | 0,5 | 0,8 | 5,0 | 40,0 | 73,3 | 83,6 | 100,0 | Cục Thuế | Sở Tài chính | |
| B | <u>THU XUẤT NHẬP KHẨU</u> | 680,0 | 690,0 | 300,0 | 140,0 | 135,0 | 135,0 | 710,0 | 43,5 | 63,8 | 83,3 | 102,9 | Cục Hải Quan | <u>Các sở, ban, ngành liên quan</u> | |

**KẾ HOẠCH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
THEO ĐỊA BÀN THU (TỔNG THU NỘI ĐỊA)**

(Kèm theo Kế hoạch số: 478 /KH-BCĐ ngày 24/2/2024 của BCĐ chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | CHỈ TIÊU ĐƠN VỊ THU | NĂM 2024 | NĂM 2025 | | | | | | |
|-----------|----------------------------------------|------------------|------------------|--------------------|--------------------------|-----------------------|--------------------------|--------------------|---------------------|
| | | | DT BỘ TÀI CHÍNH | DT HỖND, UBND TỈNH | DỰ TOÁN HỖND, UBND HUYỆN | KẾ HOẠCH THU NĂM 2025 | % TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI | | |
| | | | | | | | DT BTC | DT HỖND, UBND TỈNH | DT HỖND, UBND HUYỆN |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/2 | 7=5/3 | 8=5/4 |
| I | TỔNG THU NỘI ĐỊA | 1.549.897 | 1.286.000 | 1.399.000 | 1.404.070 | 1.432.000 | 111,4 | 102,4 | 102,0 |
| 1 | Cấp Tỉnh (VP Cục +Sở Tài chính) | 699.745 | 643.790 | 667.937 | 667.937 | 687.810 | 106,8 | 103,0 | 103,0 |
| II | Cấp huyện, Thành Phố | 850.152 | 642.210 | 731.063 | 736.133 | 744.190 | 115,9 | 101,8 | 101,1 |
| 1 | Thành phố | 381.690 | 328.098 | 374.300 | 374.300 | 374.300 | 114,1 | 100,0 | 100,0 |
| 2 | Bảo Lạc | 50.078 | 32.221 | 35.400 | 35.400 | 36.000 | 111,7 | 101,7 | 101,7 |
| 3 | Bảo Lâm | 89.141 | 63.891 | 69.580 | 69.580 | 69.580 | 108,9 | 100,0 | 100,0 |
| 4 | Thạch An | 28.532 | 24.139 | 26.800 | 26.800 | 26.800 | 111,0 | 100,0 | 100,0 |
| 5 | Hạ Lang | 32.674 | 21.331 | 28.180 | 28.180 | 28.180 | 132,1 | 100,0 | 100,0 |

| STT | CHỈ TIÊU ĐƠN VỊ THU | NĂM 2024 | NĂM 2025 | | | | | | |
|-----|----------------------------------------|---------------|--------------------|-----------------------|-----------------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------------------------|------------------------------|
| | | | DT BỘ TÀI CHÍNH | DT HỖND, UBND TỈNH | DỰ TOÁN HỖND, UBND HUYỆN | KẾ HOẠCH THU NĂM 2025 | % TỶ LỆ THỰC HIỆN SO VỚI | | |
| | | | | | | | DT BTC | DT HỖND, UBND TỈNH | DT HỖND, UBND HUYỆN |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/2 | 7=5/3 | 8=5/4 |
| 6 | Chi cục Thuế khu vực Hòa An - Hà Quảng | 105.351 | 58.939 | 68.393 | 68.393 | 70.300 | 119,3 | 102,8 | 102,8 |
| + | <i>Hoà An</i> | <i>70.143</i> | <i>38.414</i> | <i>46.093</i> | <i>46.093</i> | <i>48.000</i> | <i>125,0</i> | <i>104,1</i> | <i>104,1</i> |
| + | <i>Hà Quảng</i> | <i>35.208</i> | <i>20.525</i> | <i>22.300</i> | <i>22.300</i> | <i>22.300</i> | <i>108,6</i> | <i>100,0</i> | <i>100,0</i> |
| 7 | Chi cục Thuế Trùng Khánh | 76.089 | 47.597 | 53.260 | 53.260 | 58.580 | 123,1 | 110,0 | 110,0 |
| 8 | Chi cục Thuế Quảng Hòa | 56.348 | 45.301 | 50.700 | 55.770 | 56.000 | 123,6 | 110,5 | 100,4 |
| 9 | Chi cục Thuế Nguyên Bình | 30.250 | 20.693 | 24.450 | 24.450 | 24.450 | 118,2 | 100,0 | 100,0 |



KẾ HOẠCH THU TỪ ĐẤT NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 478 /KH-BCĐ ngày 24/2/2025 của BCĐ chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| STT | Địa chỉ đấu giá/ nguồn thu tiền sử dụng đất khác | Hình thức sử dụng đất | Dự kiến giá trị (theo giá khởi điểm đưa ra đấu giá) | Dự kiến giá trị thu được (triệu đồng) | Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện bán đấu giá | Lộ trình thực hiện | Ghi chú |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| | Các địa chỉ đấu giá cụ thể (Theo dự thảo kế hoạch thu từ đất năm 2025 tại công văn số 587/STNMT-QLĐĐ ngày 19/02/2025 của Sở Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 19/02/2025) | | 275.827,7 | 210.461,0 | | | |
| I | Đấu giá quyền sử dụng đất | | 275.827,7 | 210.461,0 | | | |
| 1 | Dự án: Phát triển quỹ đất, phân lô nhà ở khu chợ trung tâm thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng | Giao đất có thu tiền | 30.996,0 | 8.118,0 | UBND huyện Hạ Lang | Quý I- IV/2025 | |
| 2 | Thửa đất nhà bia cũ tại xóm Nà Ên, TT Thanh Nhật (thửa 77, tờ 7) | Giao đất có thu tiền | 543,0 | 543,0 | | Quý I- IV/2025 | |
| 3 | Các lô đất Khu tái định cư Cửa khẩu Sóc Giang, xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng | Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất | 5.000,0 | 1.000,0 | UBND huyện Hà Quảng | Quý I- IV/2025 | |
| 4 | Các thửa đất tại khu tái định cư cạnh chợ nông sản, khu 2, thị trấn Pác Miầu, huyện Bảo Lâm | Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất | 705,6 | 4.000,0 | UBND huyện Bảo Lâm | Quý III/2025 | |
| 5 | Các thửa đất Cảnh trường THPT Bảo Lâm thuộc khu 1, thị trấn Pác Miầu | Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất | 256,1 | 500,0 | | Quý IV/2025 | |
| 6 | Dãy lô A7 thuộc Khu tái định cư 1, phường Sông Hiến, TPCB | Lâu dài | 57.466,4 | 18.000,0 | UBND Thành phố Cao Bằng | Quý II- IV/2025 | |
| 7 | Dãy lô C2A thuộc Khu tái định cư 1, phường Sông Hiến, TPCB | Lâu dài | 26.984,2 | 12.000,0 | | Quý II- IV/2025 | |
| 8 | Một số lô đất thuộc | Lâu dài | 20.698,7 | 18.000,0 | | Quý II- IV/2025 | |
| 9 | Khu tái định cư khu Đô thị mới phường Đề Thám, TPCB | Lâu dài | 6.780,2 | 18.000,0 | | Quý II- IV/2025 | |
| 10 | Khu Tái định cư 2 Duyệt Trung, phường Duyệt Trung, TPCB | Lâu dài | 3.272,4 | 6.500,0 | | Quý II- IV/2025 | |

| STT | Địa chỉ đấu giá/ nguồn thu tiền sử dụng đất khác | Hình thức sử dụng đất | Dự kiến giá trị (theo giá khởi điểm đưa ra đấu giá) | Dự kiến giá trị thu được (triệu đồng) | Cơ quan, đơn vị được giao tổ chức thực hiện bán đấu giá | Lộ trình thực hiện | Ghi chú |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------|--------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 11 | Khu Tái định cư trường Cao đẳng sư phạm phường Đề Thám, TPCB | Lâu dài | 1.125,0 | 1.800,0 | | Quý II- IV/2025 | |
| 12 | Khu đô thị Nà Cáp 3B, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng | Lâu dài | 70.000,0 | 70.000,0 | | Quý III- IV/2025 | |
| 13 | Khu đô thị Nà Cáp 4B, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng | Lâu dài | 50.000,0 | 50.000,0 | | Quý III- IV/2025 | |
| 14 | Khu đất dôi dư (khu vực phụ trợ) của dự án khai thác lộ thiên mỏ sắt Nà Rạ | Lâu dài | 2.000,0 | 2.000,0 | | Quý II- IV/2025 | |
| II | Thu từ các địa chỉ khác bổ sung đấu giá trong năm 2025 và các nguồn thu từ tiền sử dụng đất khác như thu từ dự án phát triển đô thị,... | | | | | | |
| 1 | Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục chủ động, phối hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nguồn thu từ tiền sử dụng đất trong năm 2025, phấn đấu thu tiền sử dụng đất năm 2025 vượt dự toán HĐND giao, đạt trên 215 tỷ đồng. | | | | Các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố | Quý I - IV/2025 | |



KẾ HOẠCH ĐƠN ĐỐC THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐONG THUẾ NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 438 /KH-BCĐ ngày 24/2/2025 của BCĐ chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ đọng tỉnh Cao Bằng)

| TT | COT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐONG NĂM 2025 | | | | Chi chú |
|-----|-----|------------|------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------|---------------------|-------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8+9 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| AA | | | TỔNG HỢP THEO ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ | 168.899 | 7.164 | 1.421 | 60.519 | 99.796 | | | | | |
| A | | 35.732 | CỤC THUẾ | 119.323 | 155 | 83 | 36.379 | 82.705 | | | | | |
| I | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 22.198 | 155 | 83 | 4.728 | 17.232 | | | | | |
| II | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 11.511 | - | - | 1.204 | 10.307 | | | | | |
| III | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 19.595 | - | - | - | 19.595 | | | | | |
| IV | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 66.018 | - | - | 30.447 | 35.571 | | | | | |
| B | | 10 | SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG | 32.375 | 7.008 | 1.337 | 23.258 | 771 | | | | | |
| I | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 9.229 | 7.008 | 1.337 | 882 | 1 | | | | | |
| II | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 1.151 | - | - | 934 | 217 | | | | | |
| III | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 2.506 | - | - | 2.506 | - | | | | | |
| IV | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 19.489 | - | - | 18.935 | 554 | | | | | |
| C | | 5 | SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ | 9.208 | - | - | - | 9.208 | | | | | |
| I | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 9.208 | - | - | - | 9.208 | | | | | |
| II | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | | | | | | | | | | |
| D | | 1 | SỞ CÔNG THƯƠNG | 7.993 | - | - | 881 | 7.112 | | | | | |
| I | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 7.993 | - | - | 881 | 7.112 | | | | | |
| BB | | | TỔNG HỢP THEO NNT | 168.899 | 7.164 | 1.421 | 60.519 | 99.796 | | | | | |
| A | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 119.948 | 7.065 | 1.359 | 52.965 | 58.560 | | | Năm 2025 | | |
| B | | | CÁC ĐƠN VỊ KHÁC | 48.951 | 99 | 62 | 7.554 | 41.236 | | | Năm 2025 | | |
| CC | | | TỔNG HỢP THEO LĨNH VỰC | 168.899 | 7.164 | 1.421 | 60.519 | 99.796 | | | Năm 2025 | | |
| A | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 31.427 | 7.164 | 1.421 | 5.610 | 17.233 | | | Năm 2025 | | |
| B | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 21.870 | | | 2.138 | 19.732 | | | Năm 2025 | | |
| C | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 30.094 | | | 3.388 | 26.707 | | | Năm 2025 | | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ XỬ LÝ NỢ ĐÓNG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|-----|------------------|------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|----------------------------------|----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế phí phạt tiền chậm nộp khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| D | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 85.507 | | | 49.383 | 36.125 | | | | Năm 2025 | | |
| DD | | | CHI TIẾT THEO LĨNH VỰC VÀ NNT | 168.899 | 7.164 | 1.421 | 60.519 | 99.796 | | | | Năm 2025 | | |
| A | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (I + II) | 31.427 | 7.164 | 1.421 | 5.610 | 17.233 | | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ KTKS CỤ THỂ | 18.943 | 7.065 | 1.359 | 1.174 | 9.346 | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0402, 0410, 0413 | 0101819282 | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 568 | 5.165 | 5.164 | - | - | - | 1 | Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | - Sở TNMT: Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Cục Thuế, các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 2 | 0410 | 4800593765 | Công ty TNHH Một thành viên Dững Anh | 2.058 | - | 689 | 882 | 487 | | | | Năm 2025 | | |
| 2.1 | | | | 1.571 | | 689 | 882 | | | Ngày 30/7/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 2771/STNMT-TNN&KS đôn đốc NNT thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản. Ngày 13/12/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 5313/STNMT-TNN&KS gửi Cục Thuế tỉnh, cung cấp thông tin đối với vướng mắc về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Dững Anh | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 2.2 | | | | 487 | | | | 487 | | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 3 | 0402 | 4800145890 | Công Ty Cổ Phần Điện Khoáng Sản Cao Bằng | 1.649 | | | 45 | 1.604 | | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, tạm hoãn xuất cảnh, biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 4 | 0409 | 4800155680 | HTX Trường An | 1.628 | 514 | 483 | 6 | 625 | | | | Năm 2025 | | |
| 4.1 | | | | 997 | 514 | 483 | | | | Ngày 17/12/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 5362/STNMT-TNN&KS đôn đốc Hợp tác xã Trường An thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Đơn vị đã trả lại giấy phép và đóng cửa mỏ theo quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng nên khó khăn trong việc đôn đốc đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính. |

| TT | CỘT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐONG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|-----|------------|------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 4.2 | | | | 631 | | | 6 | 625 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngưng kinh doanh có thời hạn | |
| 5 | 0410 | 4800163811 | CÔNG TY TNHH HỮU HÒA | 1.569 | 467 | 24 | - | 1.079 | | | Năm 2025 | | | |
| 5.1 | | | | 490 | 467 | 24 | | | | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 5.2 | | | | 1.079 | | | | 1.079 | TB nợ, công khai thông tin | TB nợ, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 6 | 0402, 0409 | 4800873392 | CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỢI CAO BẮNG | 1.273 | 865 | 18 | 198 | 192 | | | Năm 2025 | | | |
| 6.1 | | | | 883 | 865 | 18 | | | | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 6.2 | | | | 390 | | | 198 | 192 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 7 | 0401 | 4800117124 | CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN XÂY DỰNG 30-4 | 1.167 | | | - | 1.167 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Người nộp thuế đang có phương án đóng cửa mỏ và vận chuyển quặng tồn | |
| 8 | 0410 | 4800211712 | Hợp tác xã Thành Công | 1.102 | - | 123 | - | 979 | | | Năm 2025 | | | |
| 8.1 | | | | 123 | | 123 | | | Ngày 30/7/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 2749/STNMT&TNN&KS đôn đốc HTX thực hiện nghĩa vụ về tài chính trong hoạt động khoáng sản đối với số tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đã trả lại giấy phép và đóng cửa mỏ theo quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh CB nên khó khăn trong việc đôn đốc thu nộp. | |
| 8.2 | | | | 979 | | | | 979 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘ THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ, XỬ LÝ NỘ ĐỘC NĂM 2025 | | | | Ghi chú |
|----|------|------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|---------------------------|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp đến CQ KTKS | Tiền thực đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | |
| 9 | 0407 | 4800145932 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÌNH VĂN | 900 | - | - | 29 | 871 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 10 | 0407 | 4800164540 | DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH HIẾU | 983 | 56 | 21 | | 905 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 11 | 0407 | 4800394248 | Hợp tác xã Đoàn Sâm | 642 | | | 14 | 627 | TB nợ, công khai thông tin | TB nợ, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn |
| 12 | 0401 | 4800165865 | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN | 501 | | | | 501 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 13 | 0410 | 4800901956 | Công ty TNHH Khai thác vật liệu Xây dựng Quảng Uyên | 306 | - | - | - | 306 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ KTKS KHÁC | 12.484 | 99 | 62 | 4.436 | 7.887 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| B | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN (I+II) | 21.870 | - | - | 2.138 | 19.732 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 14.152 | - | - | 938 | 13.214 | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0402 | 4800144181 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Minh Hoàng | 4.688 | - | - | - | 4.688 | - Sở KHĐT: Ban hành văn bản gửi NNT đề đôn đốc thu hồi nợ đọng; mời NNT đến làm việc và lập biên bản làm việc - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ, XỬ LÝ NỘ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|----|------------|------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 2 | 0401 | 0101282745 | CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT | 2.571 | - | - | 4 | 2.567 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 3 | 0402 | 4800143357 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI HÒA | 1.460 | - | - | - | 1.460 | - Sở KH&ĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ đọng; - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng KD có thời hạn | |
| 4 | 0401 | 4800117692 | Công Ty TNHH Toàn Đông | 1.310 | - | - | - | 1.310 | - Sở KH&ĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ đọng; - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn giấy mời NNT đến làm việc (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| 5 | 0402 | 4800163593 | CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XINH | 1.280 | - | - | - | 1.280 | - Sở KH&ĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ đọng; mời NNT đến làm việc và lập biên bản làm việc - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành giấy mời NNT lên làm việc (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 6 | 0401, 0402 | 4800143999 | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG I CAO BĂNG | 1.151 | - | - | 934 | 217 | - Sở TNMT: làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 7 | 0401 | 0500238120 | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 116 | 861 | - | - | - | 861 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản - Gửi văn bản đến Cục Thuế TP HN phối hợp đơn đốc thu nợ và đề nghị cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh (Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành) | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế, phối hợp thu nợ khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: Cục Thuế TP Hà Nội | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (Đơn vị: Triệu đồng) | | | | KẾ HOẠCH THUẾ NỘP XỬ LÝ NỢ ĐÓNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | | |
|-----|--------------|------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | | Cơ quan thực hiện | |
| 8 | 0401 | 4800142829 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐÔNG ANH II | 470 | - | - | - | 470 | Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành văn bản gửi các đơn vị liên quan để ngăn chặn chuyển dịch tài sản, văn bản đề nghị Sở KHĐT thu hồi giấy phép ĐKKD (Sở KHĐT chưa ban hành QĐ thu hồi). | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 9 | 0409 | 4800163843 | Doanh Nghiệp TN Phát Đạt 68 | 361 | - | - | - | 361 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ XDCB KHÁC | 7.718 | | | 1.200 | 6.518 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đơn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| C | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN (I+II) | 30.094 | - | - | 3.388 | 26.707 | 0 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 29.559 | - | - | 3.388 | 26.172 | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0401 | 4800154366 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐÔNG BẮC | 21.566 | - | - | 2.506 | 19.060 | | | Năm 2025 | | NNT đang trong quá trình xử lý vụ việc tại tòa án | |
| 1.1 | | | | 2.506 | | | 2.506 | | Làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 1.2 | | | | 19.060 | | | | 19.060 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ, văn bản gửi các đơn vị liên quan để ngăn chặn chuyển dịch tài sản, văn bản đề nghị Sở KHĐT thu hồi giấy phép ĐKKD. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, biên bản làm việc, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 2 | 0407 0412 | 0101209329 | CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH | 7.993 | - | - | 881 | 7.112 | - Sở Công thương: Ban hành các văn bản đơn đốc thu hồi nợ đọng. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; ngày 12/6/2024 mời NNT lên Cục Thuế làm việc, biên bản làm việc; ban hành giấy mời NNT để tổ chức làm việc trực tiếp theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở Công thương chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: Chi cục Thuế Quận Thanh Xuân (Hà Nội) | |

| TT | COT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỒNG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|----|------|------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ SXKD ĐIỆN KHÁC | 535 | | | | 535 | | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| D | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC (I+II) | 85.507 | - | - | 49.383 | 36.125 | | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 57.293 | - | - | 47.465 | 9.828 | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0402 | 4800192989 | Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng | 20.453 | - | - | 20.314 | 140 | | - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT. - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 2 | 0412 | 0101284397 | CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ NGHỆ THƯƠNG MẠI | 17.076 | - | - | 17.055 | 21 | | Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 3 | 0407 | 4601119913 | CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CAO BẮC | 3.626 | - | - | 2.034 | 1.592 | | - Cục Thuế: TB nợ; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất...; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT. - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | - NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: CCT huyện Đông Hỷ - KV DHY-VNH (Thái Nguyên). |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ, XỬ LÝ NỘ ĐONG NĂM 2025 | | | | Chiều | |
|----|------------|------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | | Cơ quan thực hiện |
| 4 | 0401 | 4800150019 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGA HẢI | 2.760 | - | - | 2.110 | 650 | - Cục Thuế: TB nợ; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì xác định đối tượng được miễn tiền thuế đất để áp dụng chế độ cho phù hợp, tham mưu giải quyết vướng mắc về miễn tiền thuế đất theo quy định. - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT. - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuế đất |
| 5 | 0401, 0402 | 4800869163 | CÔNG TY CỔ PHẦN CỐC HÓA TÂY GIANG CAO BÀNG | 2.413 | - | - | 1.880 | 532 | -Sở TNMT: Ban hành văn bản mời NNT đến làm việc (NNT không đến); tham dự và làm việc theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 6 | 0402, 0409 | 4800117170 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂY GIANG | 1.654 | - | - | 935 | 719 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, cưỡng chế tài khoản, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 7 | 0402, 0409 | 4800115198 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quang Minh | 1.418 | - | - | 1.080 | 339 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT. - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuế đất |
| 8 | 0401 | 4800765735 | TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO BÀNG - CÔNG TY TNHH | 1.092 | - | - | - | 1.092 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn; - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, cưỡng chế hoá đơn, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có đề án giải thể |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ, XỬ LÝ NỘ ĐONG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|----|---------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 9 | 0407 | 0105284711 | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG ANH | 884 | - | - | 828 | 56 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 10 | 0409 | 4800444308 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN GIANG | 862 | - | - | - | 862 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| 11 | 0413 0415 | 4800610266 | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 228 | 777 | - | - | - | 777 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 12 | 0402, 0409 | 4800146407 | CÔNG TY TNHH BỘT CHIẾT XUẤT RAU CÚ, HOA QUẢ, GIA VỊ, DƯỢC LIỆU CÔNG THIỆN PHÁT | 692 | - | - | 410 | 282 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 13 | 0401 | 4800104742 | Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng | 596 | - | - | 217 | 379 | - TB nợ, công khai thông tin - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin; áp dụng biện pháp cưỡng chế, phối hợp thu nợ phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT là đơn vị sự nghiệp công lập, không có nguồn thu | |
| 14 | 0402 | 4800884436 | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nông Nghiệp Cao Bằng | 547 | - | - | - | 547 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| 15 | 0402 | 4800920726 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÌNH MINH 11 | 486 | - | - | - | 486 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 16 | 0410 | 4800142265 | Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Quảng Hòa Cao Bằng | 423 | - | - | 219 | 203 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 17 | 0402 | 4800915229 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO LÝ HỒNG PHÁT | 417 | - | - | - | 417 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 18 | 0402 | 4800893984 | Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Phúc Đức | 400 | - | - | - | 400 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng KD có thời hạn | |

| TT | CQT | MSTĐSố NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (BYT: Triệu đồng) | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐÓNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | |
|----|------|----------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|-------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | | Cơ quan thực hiện |
| 19 | 0413 | 5700363135-001 | Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ | 390 | - | - | 383 | 7 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 20 | 0408 | 4800578164 | Hợp tác xã Anh - Anh | 327 | - | - | - | 327 | TB nợ, công khai thông tin, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ, HỘ KINH DOANH KHÁC | 28.214 | | | 1.918 | 26.296 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |

*Ghi chú: CQT viết tắt tại cột số 2

- 0401 Cơ quan Cục Thuế tỉnh Cao Bằng
- 0402 CCT Thành phố Cao Bằng
- 0404 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hà Quảng)
- 0407 CCT huyện Trùng Khánh
- 0408 CCT huyện Nguyên Bình
- 0409 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hòa An)
- 0410 CCT Huyện Quảng Hòa
- 0412 CCT huyện Hạ Lang
- 0413 CCT huyện Thạch An
- 0415 CCT huyện Bảo Lâm



KẾ HOẠCH ĐƠN ĐỐC THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG THUẾ NĂM 2025

Do Cục Thuế chủ trì

(Kèm theo Kế hoạch số 478 /KH-BCĐ ngày 24/2/2025 của BCĐ chống trót thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỢ THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú |
|----|------------|------------|------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8+9 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| AA | | | TỔNG HỢP THEO LĨNH VỰC | 119.323 | 155 | 83 | 36.379 | 82.705 | | | | | |
| A | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 22.198 | 155 | 83 | 4.728 | 17.232 | | | Năm 2025 | | |
| B | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 11.511 | | | 1.204 | 10.307 | | | Năm 2025 | | |
| C | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 19.595 | | | | 19.595 | | | Năm 2025 | | |
| D | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 66.018 | | | 30.447 | 35.571 | | | Năm 2025 | | |
| BB | | | CHI TIẾT THEO LĨNH VỰC | 119.323 | 155 | 83 | 36.379 | 82.705 | | | Năm 2025 | | |
| A | | | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN (I+ II) | 22.198 | 155 | 83 | 4.728 | 17.232 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ KTKS CỤ THỂ | 9.714 | 56 | 21 | 292 | 9.345 | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0410 | 4800593765 | Công ty TNHH Một thành viên Dũng Anh | 487 | | | | 487 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 2 | 0402 | 4800145890 | Công Ty Cổ Phần Điện Khoáng Sản Cao Bằng | 1.649 | | | 45 | 1.604 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, tạm hoãn xuất cảnh, biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 3 | 0409 | 4800155680 | HTX Trường An | 631 | | | 6 | 625 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn |
| 4 | 0410 | 4800163811 | CÔNG TY TNHH HỮU HÒA | 1.079 | | | | 1.079 | TB nợ, công khai thông tin | TB nợ, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 5 | 0402, 0409 | 4800873392 | CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỢI CAO BẰNG | 390 | | | 198 | 192 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐÓNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | | |
|-----------|------|------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | | |
| 6 | 0401 | 4800117124 | CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN XÂY DỰNG 30-4 | 1.167 | | | - | 1.167 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | Người nộp thuế đang có phương án đóng cửa mỏ và vận chuyển quặng tồn | | |
| 7 | 0410 | 4800211712 | Hợp tác xã Thành Công | 979 | | | | 979 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | | | |
| 8 | 0407 | 4800145932 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐÌNH VĂN | 900 | | | - | 29 | 871 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | | |
| 9 | 0407 | 4800164540 | DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THÀNH HIẾU | 983 | 56 | 21 | | | 905 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | | |
| 10 | 0407 | 4800394248 | Hợp tác xã Đoàn Sâm | 642 | | | | 14 | 627 | TB nợ, công khai thông tin | TB nợ, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| 11 | 0401 | 4800165865 | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ SƠN | 501 | | | | | 501 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | | |
| 12 | 0410 | 4800901956 | Công ty TNHH Khai thác vật liệu Xây dựng Quảng Uyên | 306 | | | | | 306 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ KTKS KHÁC | 12.484 | 99 | 62 | | | 4.436 | 7.887 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| B | | | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN (I+II) | 11.511 | - | - | | | 1.204 | 10.307 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 3.793 | - | - | | | 4 | 3.789 | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0401 | 0101282745 | CÔNG TY CỔ PHẦN TÂM VIỆT | 2.571 | | | | | 4 | 2.567 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 2 | 0401 | 0500238120 | CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG 116 | 861 | | | | | | 861 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản - Gửi văn bản đến Cục Thuế TP HN phối hợp đôn đốc thu nợ và đề nghị cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh (Cục Thuế TP Hà Nội đã ban hành) | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế, phối hợp thu nợ khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: Cục Thuế TP Hà Nội |
| 3 | 0409 | 4800163843 | Doanh Nghiệp TN Phát Đạt 68 | 361 | | | | | | 361 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | |
|----|------|------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | | Cơ quan thực hiện |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ XDCB KHÁC | 7.718 | | | 1.200 | 6.518 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| C | | | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN (I+II) | 19.595 | - | - | - | 19.595 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 19.060 | - | - | - | 19.060 | | | Năm 2025 | | |
| I | 0401 | 4800154366 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐÔNG BẮC | 19.060 | | | | 19.060 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành văn bản gửi NNT để đôn đốc thu hồi nợ, văn bản gửi các đơn vị liên quan để ngăn chặn chuyển dịch tài sản, văn bản đề nghị Sở KHĐT thu hồi giấy phép ĐKKD. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế hóa đơn, biên bản làm việc, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang trong quá trình xử lý vụ việc tại tòa án |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ SXKD ĐIỆN KHÁC | 535 | | | | 535 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đôn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| D | | | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC (I+II) | 66.018 | - | - | 30.447 | 35.571 | | | Năm 2025 | | |
| I | | | CÁC ĐƠN VỊ CỤ THỂ | 37.804 | - | - | 28.529 | 9.274 | | | Năm 2025 | | |
| I | 0402 | 4800192989 | Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng | 20.453 | - | - | 20.314 | 140 | - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 2 | 0407 | 4601119913 | CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CAO BẮC | 3.626 | - | - | 2.034 | 1.592 | - Cục Thuế: TB nợ; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất,...; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | - NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: CCT huyện Đông Hy - KV DHY-VNH (Thái Nguyên). |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘP XỬ LÝ NỢ ĐONG NĂM 2025 | | | | |
|----|------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | Ghi chú |
| 3 | 0401 | 4800150019 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGA HẢI | 2.760 | - | - | 2.110 | 650 | - Cục Thuế: TB nợ, tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Sở TNMT chủ trì xác định đối tượng được miễn tiền thuê đất để áp dụng chế độ cho phù hợp, tham mưu giải quyết vướng mắc về miễn tiền thuê đất theo quy định. - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 4 | 0402, 0409 | 4800117170 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂY GIANG | 1.654 | - | - | 935 | 719 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh. - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, cưỡng chế tài khoản, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 5 | 0402, 0409 | 4800115198 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quang Minh | 1.418 | - | - | 1.080 | 339 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 6 | 0401 | 4800765735 | TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO BẰNG - CÔNG TY TNHH | 1.092 | - | - | - | 1.092 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, cưỡng chế hoá đơn, công khai thông tin, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có đề án giải thể |
| 7 | 0407 | 0105284711 | CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ QUANG ANH | 884 | - | - | 828 | 56 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 8 | 0409 | 4800444308 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AN GIANG | 862 | - | - | - | 862 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn |
| 9 | 0413 0415 | 4800610266 | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN 228 | 777 | - | - | - | 777 | - TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 10 | 0402, 0409 | 4800146407 | CÔNG TY TNHH BỘT CHIẾT XUẤT RAU CÚ, HOA QUẢ, GIA VỊ, DƯỢC LIỆU CÔNG THIÊN PHÁT | 692 | - | - | 410 | 282 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐONG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | |
|----|------|----------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | | Cơ quan thực hiện |
| 11 | 0401 | 4800104742 | Trung tâm Văn hóa và Thông tin du lịch tỉnh Cao Bằng | 596 | - | - | 217 | 379 | - TB nợ, công khai thông tin - Tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | TB nợ, công khai thông tin; áp dụng biện pháp cưỡng chế, phối hợp thu nợ phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT là đơn vị sự nghiệp công lập, không có nguồn thu |
| 12 | 0402 | 4800884436 | Công Ty Cổ Phần Phát Triển Nông Nghiệp Cao Bằng | 547 | - | - | - | 547 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT tạm ngưng kinh doanh có thời hạn |
| 13 | 0402 | 4800920726 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÌNH MINH 11 | 486 | - | - | - | 486 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 14 | 0410 | 4800142265 | Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Quảng Hòa Cao Bằng | 423 | - | - | 219 | 203 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 15 | 0402 | 4800915229 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI QUẢNG CÁO LÝ HỒNG PHÁT | 417 | - | - | - | 417 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 16 | 0402 | 4800893984 | Công Ty TNHH Thương Mại Vận Tải Phúc Đức | 400 | - | - | - | 400 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hoá đơn, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT tạm ngưng KD có thời hạn |
| 17 | 0413 | 5700363135-001 | Chi nhánh công ty cổ phần tập đoàn Vinh Cơ | 390 | - | - | 383 | 7 | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 18 | 0408 | 4800578164 | Hợp tác xã Anh - Anh | 327 | - | - | - | 327 | TB nợ, công khai thông tin, tạm hoãn xuất cảnh | TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| II | | | CÁC ĐƠN VỊ, HỘ KINH DOANH KHÁC | 28.214 | | | 1.918 | 26.296 | | Cơ quan thuế thực hiện các biện pháp đơn đốc, cưỡng chế thu nợ phù hợp | Năm 2025 | Cục thuế chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |

*Ghi chú: CQT viết tắt tại cột số 2

- 0401 Cục Thuế tỉnh Cao Bằng
- 0402 CCT Thành phố Cao Bằng
- 0404 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hà Quảng)
- 0407 CCT huyện Trùng Khánh
- 0408 CCT huyện Nguyên Bình
- 0409 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hòa An)
- 0410 CCT Huyện Quảng Hòa
- 0412 CCT huyện Hạ Lang
- 0413 CCT huyện Thạch An
- 0415 CCT huyện Bảo Lâm

KẾ HOẠCH ĐÓN ĐÓC THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG THUẾ NĂM 2025

Do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì

(Kèm theo Kế hoạch số *H78* /KH-BCD ngày *24/01/2025* của BCD chống thất thu ngân sách và đón đóc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

| TT | CĐT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (BYT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | Chi chú |
|-----|----------------------|------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------|------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp đến COKTKS | Tiền thuế đãi | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8+9 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| AA | | 10 | CHỦ TRÌ ĐÓN ĐÓC, THU HỒI NỢ | 32.375 | 7.008 | 1.337 | 23.258 | 771 | | | Năm 2025 | | |
| A | | | TỔNG HỢP THEO LĨNH VỰC | 32.375 | 7.008 | 1.337 | 23.258 | 771 | | | Năm 2025 | | |
| I | | 6 | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 9.229 | 7.008 | 1.337 | 882 | 1 | | | Năm 2025 | | |
| II | | 1 | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 1.151 | | | 934 | 217 | | | Năm 2025 | | |
| III | | 1 | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 2.506 | | | 2.506 | | | | Năm 2025 | | |
| IV | | 2 | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 19.489 | | | 18.935 | 554 | | | Năm 2025 | | |
| B | | | CHI TIẾT THEO LĨNH VỰC | 32.375 | 7.008 | 1.337 | 23.258 | 771 | | | Năm 2025 | | |
| I | | 6 | LĨNH VỰC KHOÁNG SẢN | 9.229 | 7.008 | 1.337 | 882 | 1 | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0402 0410 0413 | 0101819282 | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 568 | 5.165 | 5.164 | - | - | - | Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản | - Sở TNMT: Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, áp dụng biện pháp cưỡng chế phù hợp khác | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Cục Thuế, các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 2 | 0410 | 4800593765 | Công ty TNHH Một thành viên Dũng Anh | 1.571 | | 689 | 882 | | Ngày 30/7/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 2771/STNMT-TNN&KS đôn đốc NNT thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản. Ngày 13/12/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 5313/STNMT-TNN&KS gửi Cục Thuế tỉnh, cung cấp thông tin đối với vướng mắc về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của Công ty TNHH MTV Dũng Anh | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | |
| 3 | 0409 | 4800155680 | HTX Trường An | 997 | 514 | 483 | | | Ngày 17/12/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 5362/STNMT-TNN&KS đôn đốc Hợp tác xã Trường An thực hiện nghĩa vụ tài chính trong hoạt động khoáng sản. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Đơn vị đã trả lại giấy phép và đóng cửa mỏ theo quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng nên khó khăn trong việc đôn đốc đơn vị thực hiện nghĩa vụ tài chính. |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ XỬ LÝ NỘ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú | |
|-----|--------------|------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------|------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế phí phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 4 | 0410 | 4800163811 | CÔNG TY TNHH HỮU HÒA | 490 | 467 | 24 | | | | | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 5 | 0402 0409 | 4800873392 | CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỢI CAO BÀNG | 883 | 865 | 18 | | | | | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 6 | 0410 | 4800211712 | Hợp tác xã Thành Công | 123 | | 123 | | | | Ngày 30/7/2024, Sở TNMT đã ban hành Công văn số 2749/STNMT&TNN&KS đôn đốc HTX thực hiện nghĩa vụ về tài chính trong hoạt động khoáng sản đối với số tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT đã trả lại giấy phép và đóng cửa mỏ theo quyết định số 1409/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh CB nên khó khăn trong việc đôn đốc thu nộp. |
| II | | 1 | LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN | 1.151 | - | - | 934 | 217 | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0401 0402 | 4800143999 | CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG I CAO BÀNG | 1.151 | - | - | 934 | 217 | | - Sở TNMT: làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| III | | 1 | LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 2.506 | - | - | 2.506 | - | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0401 | 4800154366 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG ĐÔNG BẮC | 2.506 | | | 2.506 | | | Làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT đang trong quá trình xử lý vụ việc tại tòa án |
| IV | | 2 | LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC | 19.489 | - | - | 18.935 | 554 | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0412 | 0101284397 | CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ NGHỆ THƯƠNG MẠI | 17.076 | - | - | 17.055 | 21 | | | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |
| 2 | 0401 0402 | 4800869163 | CÔNG TY CỔ PHẦN CỐC HÓA TÂY GIANG CAO BÀNG | 2.413 | - | - | 1.880 | 532 | | -Sở TNMT: Ban hành văn bản mời NNT đến làm việc (NNT không đến); tham dự và làm việc theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở TNMT chủ trì; Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | |

| TT | CQT | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỘ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỘ, XỬ LÝ NỘ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | Ghi chú |
|----|--------------|------------|--------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------|------------------|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | |
| BB | | 4 | CHỦ TRÌ XỬ LÝ NỘ | | | | | | | | Năm 2025 | | |
| 1 | 0402 | 4800192989 | Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng | 20.453 | - | - | 20.314 | 140 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 2 | 0407 | 4601119913 | CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI CAO BẮC | 3.626 | - | - | 2.034 | 1.592 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất...; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | - NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất - Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: CCT huyện Đông Hồ - KV DHY-VNH (Thái Nguyên). |
| 3 | 0401 | 4800150019 | CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGA HẢI | 2.760 | - | - | 2.110 | 650 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế - Cục Thuế: TB nợ; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì xác định đối tượng được miễn tiền thuê đất để áp dụng chế độ cho phù hợp, tham mưu giải quyết vướng mắc về miễn tiền thuê đất theo quy định. - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 4 | 0402 0409 | 4800115198 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quang Minh | 1.418 | - | - | 1.080 | 339 | - Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |

*Ghi chú: CQT viết tắt tại cột số 2

0401 Cơ quan Cục Thuế tỉnh Cao Bằng

0402 CCT Thành phố Cao Bằng

0409 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hòa An)

0410 CCT Huyện Quảng Hòa

0412 CCT huyện Hạ Lang

0413 CCT huyện Thạch An



KẾ HOẠCH ĐƠN ĐỐC THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG THUẾ NĂM 2025

Do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì

Kèm theo Kế hoạch số 478 /KH-BCD ngày 24/2/2025 của BCD chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng

| TT | CQ | MST/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (BYT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|----|------|------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------|--------------------------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CO KTKS | Tiền chậm nộp tiền CO KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8+9 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | |
| 1 | | 5 | CHỦ TRÌ ĐƠN ĐỐC, THU HỒI NỢ (LĨNH VỰC XÂY DỰNG CƠ BẢN) | 9.208 | - | - | - | 9.208 | | | Năm 2025 | | | |
| 1 | 0402 | 4800144181 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Minh Hoàng | 4.688 | - | - | - | 4.688 | - Sở KHĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ động; mời NNT đến làm việc và lập biên bản làm việc - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 2 | 0402 | 4800143357 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THÁI HÒA | 1.460 | - | - | - | 1.460 | - Sở KHĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ động; - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng KD có thời hạn | |
| 3 | 0401 | 4800117692 | Công Ty TNHH Toàn Đông | 1.310 | - | - | - | 1.310 | - Sở KHĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ động; - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành giấy mời NNT đến làm việc (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | NNT tạm ngừng kinh doanh có thời hạn | |
| 4 | 0402 | 4800163593 | CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC XINH | 1.280 | - | - | - | 1.280 | - Sở KHĐT: Ban hành văn bản gửi NNT để đơn đốc thu hồi nợ động; mời NNT đến làm việc và lập biên bản làm việc - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành giấy mời NNT lên làm việc (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |
| 5 | 0401 | 4800142829 | CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ĐÔNG ANH II | 470 | - | - | - | 470 | Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, tạm hoãn xuất cảnh, ban hành văn bản gửi các đơn vị liên quan để ngăn chặn chuyển dịch tài sản, văn bản đề nghị Sở KHĐT thu hồi giấy phép ĐKKD (Sở KHĐT chưa ban hành QĐ thu hồi). | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở KH&ĐT chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | | |

| II | | 3 | CHỦ TRÌ XỬ LÝ NỢ (LĨNH VỰC KINH DOANH KHÁC) | | | | | | | | Năm 2025 | | |
|----|------------|------------|---------------------------------------------|--------|---|---|--------|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1 | 0402 | 4800192989 | Công Ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng | 20.453 | - | - | 20.314 | 140 | - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. - Sở KHĐT, Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định; - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |
| 2 | 0402, 0409 | 4800115198 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quang Minh | 1.418 | - | - | 1.080 | 339 | - Sở KHĐT, Sở TNMT: Tham dự và làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản; tổ chức làm việc trực tiếp với NNT theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế, lập biên bản làm việc. | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | - Sở KHĐT hướng dẫn NNT thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo quy định; - Sở TNMT chủ trì giải quyết dứt điểm vướng mắc của đơn vị về hợp đồng thuê đất, giao đất, sử dụng đất, xác định thời điểm tính tiền thuê đất, điều chỉnh ranh giới diện tích thuê đất...; - Cục Thuế chủ trì xử lý liên quan đến nghĩa vụ thuế của NNT; - Các đơn vị trong BCĐ CTT phối hợp | NNT đang có vướng mắc về tiền thuê đất |

*Ghi chú: CQT viết tắt tại cột số 2

0401 Cơ quan Cục Thuế tỉnh Cao Bằng

0402 CCT Thành phố Cao Bằng

0409 CCT KV Hòa An - Hà Quảng (địa bàn Hòa An)



KẾ HOẠCH ĐƠN ĐỐC THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG THUẾ NĂM 2025

Do Sở Công thương chủ trì

(Kèm theo Kế hoạch số *HJ8* /KH-BCD ngày *24/12* / 2025 của BCD chống thất thu ngân sách và đơn đốc thu hồi nợ động tỉnh Cao Bằng)

| TT | CQT | MSU/Số NNT | TÊN NGƯỜI NỘP THUẾ | SỐ TIỀN THUẾ NỢ ĐẾN 31/12/2024 (ĐVT: Triệu đồng) | | | | | KẾ HOẠCH THU NỢ, XỬ LÝ NỢ ĐỘNG NĂM 2025 | | | | | Ghi chú |
|----|--------------|------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------|--------------|----------------------------|---------------|--------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| | | | | Tổng số | Tiền CQ KTKS | Tiền chậm nộp tiền CQ KTKS | Tiền thuế đất | Thuế, phí, phạt, tiền chậm nộp, khác | Biện pháp đã áp dụng | Biện pháp đề xuất | Thời gian thực hiện | Cơ quan thực hiện | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=6+7+8+9 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | |
| | | 1 | CHỦ TÀI ĐƠN ĐỐC THU HỒI NỢ LĨNH VỰC SXKD ĐIỆN | 7.993 | - | - | 881 | 7.112 | | | Năm 2025 | | | |
| 1 | 0407 0412 | 0101209329 | CÔNG TY TNHH TRƯỜNG MINH | 7.993 | - | - | 881 | 7.112 | - Sở Công thương: Ban hành các văn bản đơn đốc thu hồi nợ đọng. - Cục Thuế: TB nợ, công khai thông tin, cưỡng chế tài khoản, cưỡng chế hóa đơn; ngày 12/6/2024 mời NNT lên Cục Thuế làm việc, biên bản làm việc; ban hành giấy mời NNT để tổ chức làm việc trực tiếp theo Kế hoạch số 2451/KH-CTCBA ngày 25/10/2024 của Cục Thuế (NNT vắng mặt) | Có biện pháp xử lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch | Năm 2025 | Sở Công thương chủ trì; Các đơn vị trong BCD CTT phối hợp | Cơ quan thuế quản lý trực tiếp: Chi cục Thuế Quận Thanh Xuân (Hà Nội) | |

*Ghi chú: CQT viết tắt tại cột số 2
 0407 CCT huyện Trùng Khánh
 0412 CCT huyện Hạ Lang